



NGUYỄN ĐỨC SƠN

Y TƯƠNG CHIỀU TÀ

NĂM THỨ HAI ■ TUẦN BÁO VĂN HỌC
NGHỆ THUẬT RA NGÀY THỨ NĂM ■ 20 Đ.

Khởi Hành

CHỦ NHIỆM, CHỦ BÚT:
ANH VIỆT TRẦN VĂN TRỌNG

THƯ KÝ TÒA SOAN:
VIÊN LINH

HOÀNG ANH TUẤN

dạ khúc cho đàn độc huyền

MỞ
Không gian loăng tiếng gọi dò
Xuôi vai chiều xuống gần đo bãi liềm
Lạnh lùng vượn nhánh sông nghiêng
Mênh mông trời phút mù đêm khởi đầu

VÔ
Hơi may nhòa nhạt văng cao
Âm thanh nhỏ giọt đàn bầu trong veo

Đá mòn chậm rãi lêu rêu
Sắt se đất thở dài theo cỏ buồn
Niềm xa cũ ghé qua hồn
Năm canh sóng vỗ quanh hòn đảo rồi
Mê nồng giấc ngủ trắng vôi
Muối sâu thương ướp gờ môi mặn đắng

DỨT
Nhẹ lảng chết yêu cung cầm
Hình như chiếc võng ma còn du đưa.

GEORGES DE SAINT-MERRE

25 NĂM TIỂU THUYẾT ĐEN



68

thứ năm 27-8-70

NGUYỄN THỊ HOÀNG



CHÍNH SÁCH VĂN HÓA

... Nên có hay không nên có một chính sách văn hóa. Chỉ một câu hỏi này cũng đủ dựng nên trường thành giữa chính quyền và người văn hóa, giữa văn hóa chân chính và nguy mị, giữa văn hóa sáng tạo và văn hóa tuyên truyền, giữa cùng một cá nhân phải mang hai lương tâm 1 lương tâm văn hóa của chính quyền và một chút lương tâm văn hóa còn thối thóp trong con người mình.

Chúng ta thắc mắc và bàn cãi vô ích với cái vầng nổi bên trên một đáy hồ ngàn năm có thật và thỉnh thoảng dưới kia. Câu hỏi lẽ ra không nên có. Không bao giờ nên có. Nhất là trong hoàn cảnh chúng ta hiện nay và trong cơn sốt triền miên của cuộc chiến bệnh hoạn lâu dài này. Bởi câu hỏi có thể nêu lên sự hiểu lầm đáng tiếc. Bên chính quyền có thể nghĩ là phía văn hóa đòi hỏi một tư do vô kỷ luật cho văn hóa và bên văn hóa sẽ nghĩ là chính quyền đang làm le nhốt tù văn hóa trong một số khuôn thước luật lệ cố định nào đó... Thái độ đúng nhất là không thể có một chính sách văn hóa được hiểu như một qui chế một khuôn khổ xã hội chỉ huy đường lối sáng tạo của văn hóa. Bởi vì văn hóa là sự phá vỡ những ý thức cảm thức khuôn khổ cũ để tìm tới một môi trường tâm thức mới làm căn bản cho mọi đà tiến hóa lịch sử và văn minh. Văn hóa là sự thay thế, sự đổi mới không ngừng để luôn luôn tiến tới một cái gì hơn trước. Vậy không thể dùng một thứ kích thước hay khuôn khổ nào để mặc cho văn hóa vừa vận trên đà tiến tới của nó nếu đặt khuôn khổ cho văn hóa, chỉ huy đường lối sáng tạo, tức là sự sáng tạo bị cưỡng bách và gò bó, bị tước đoạt hết tất cả những tự do cần thiết, thì sáng tạo sẽ không còn giá trị vì yếu tính của sáng tạo là tự do, căn bản của văn hóa là tự do, dù chế độ nào, phương trời và thời gian nào. Chúng ta có thể cưỡng bách, bằng tiền tài hay thế lực một số ngòi bút trơn hèn nào đó theo cách ta muốn cho những mục đích riêng tư của một cá nhân độc tài, một đoàn thể hay một phe đảng. Nhưng ngay cả những thứ bút trơn hèn kia cũng không thể uốn nắn phần ý thức và cảm thức trung thực của chính mình cho bất cứ một áp lực nào, nếu quả là hần còn có chút xú ý thức hay tâm thức.

Ngay cả bên Cộng sản, văn hóa đã bị Đảng và Chính phủ chỉ huy, nhưng thứ văn hóa bên ngoài đó, những thứ có tính cách tuyên truyền, bảo vệ cho chế độ, cho tư tưởng của Đảng chỉ là lớp vầng nổi bên ngoài. Ai cấm bên trong những người viết bài tuyên truyền, viết theo khuôn khổ mẫu mực đồ kia, những rung cảm hồn nhiên, những ý thức sâu kín không ai chiếm đoạt, phá hủy hay xức dụng được.

Cho nên đặt một chính sách, cho văn hóa thì ở đâu và bao giờ cũng vẫn là một lầm lẫn thất bại.

Tuy nhiên, không có một chính sách văn hóa không có nghĩa là duy trì bảo vệ một thứ tự do quá đáng tự do cho người nghệ sĩ nuông chiều bản năng. Cho những con buôn văn hóa khai thác những khía cạnh suy đồi nhất của nghệ thuật văn chương, nghĩa là không phải phủ nhận chính sách văn hóa để mặc tình buông thả cho sự sáng tạo bất kể chiều hướng và mục đích nào.

Bởi bất cứ một văn hóa nào cũng cần có một đường lối chỉ đạo. Điều khác biệt là sự chỉ đạo đó không từ một cá nhân uy quyền một đảng phái, một nhà nghiên cứu, một đoàn thể hay một nhân danh nào mà có. Sự chỉ đạo đó chỉ có thực từ ý thức trong sáng về mình, về đời sống và xã hội của một số ít người nào đó được sinh ra như một nhà tiên tri văn hóa có thể liên cảm được chiều hướng của văn minh hay lịch sử tương lai để sáng tạo và đồng thời gây tinh thần sáng tạo quanh mình trong chiều hướng của nền văn minh tương lai đó. Điều ấy có vẻ mơ hồ, vu vơ, vô điều kiện và không hứa hẹn nào để có thể tin tưởng. Kỳ thực, trong văn hóa cũng như trong lịch sử, những người ở lại mãi mãi, không phải trên ghế ngồi danh vọng mà trong thời gian, chính là những người thực sự có được niềm tiên tri đó trong tâm thức mình, đoán được chiều hướng lịch sử hay văn minh, và dẫn dắt mình theo con đường đã mở đường tượng ấy.

(Trích bài nói ngày 17-8-70 tại trường Q. G. Á. N. K. N.)



DƯƠNG TRÚ LA



PHÁT GIẢI THƯỞNG TRUYỆN NGẮN TIỀN TUYỂN

17 giờ 21-8, tại Hội trường Tiểu Đoàn 50/CTCT, nhật báo Tiền Tuyến đã tổ chức một buổi lễ phát giải thưởng truyện ngắn, có văn nghệ giúp vui.

Buổi lễ phát giải nói trên được đặt dưới quyền chủ tọa của Thiếu tướng Tổng Cục Trưởng Tổng Cục Chiến Tranh Chính trị.

Giữ giải nhất là 2 tác phẩm của 2 tác giả: Người đàn ông tới chậm của Nguyễn Hải Chi và Trên giọng cuồng lưu của Lê thị Thu Cúc. Thành phần hội đồng chấm thi gồm có: Lê tất Điền, Viên Linh, Hoạ Diệp Từ, Ký giả Hồng Dương và nữ sĩ Linh Trang.

NGÀY LÀM NGƯỜI Ở PHAN THIẾT

Đề: khơi động không khí văn nghệ thân hữu chim lảnh khá lâu tại Bình Thuận, ngày tám tháng tám vừa qua, Lê Khắc Anh Vũ, mới tất cả anh chị em trong làng hợp mặt tại trụ sở CPS để uống cá phê đá, hát cho nhau nghe và nhìn nhau cho khỏi xa mặt cách lòng.

Cây đại thụ trong buổi họp mặt là người làm nhạc trẻ Đoàn Thu với những nhạc bản chất ngất bi hùng do chính anh sáng tác trong tập Ngày Làm Người. Nhạc Đoàn Thu đứng chung trong dòng nhạc của Miền Đức Thắng, Tôn Thất Lập và Nguyễn Đức Quang: Những người làm nhạc nổi lên những điều chúng ta ai cũng muốn nói, khóc lên cho quê hương lâm than và thấp sáng lên hy vọng ngày mai quê hương.

Khi tiếng hát cất lên, trời bên ngoài đã mưa làm căn phòng thêm ấm hơi người. Mưa làm cho giọng hát của Mỹ Hạnh, Hằng, Linh Uyên, Sa Chi Lệ, Liễu Thu... đã buồn càng thêm buồn ngun ngút.

Đặc biệt nhất trong những người trình diễn là Lê Văn Chính với bài thơ Tặng Vật Tò Tinh và Nguyễn Như Mây với Trăng Thiếu Phụ. Hai người ngâm biến thành hai bài thơ và những người nghe im phăng phắc kia ngưng đọng thành một vùng khói sương thâm lặng. (Ng. Bắc Sơn loan tin)

NHA TRANG

ĐÊM THƠ NHẠC

Đêm thứ bảy (08-08-1970) anh Lê Minh qui tụ một số đồng anh chị em Văn nghệ trẻ đến họp mặt tại nhà riêng.

Ngoài số đồng học sinh và quân nhân, còn có vài khuôn mặt quen thuộc, họa sĩ Thanh Hà, Lê Ngọc Quỳnh, Nguyễn Cao Thâm, và anh Nguyễn Âu Hồng ở Tam Kỳ về.

Sau phần đọc thơ do các anh Lê

Ngọc Quỳnh, Nguyễn Âu Hồng, Nguyễn Cao Thâm trình bày, anh Lê Minh lấy khẩu cầm thời liên tiếp 4 bản. Đáng chú ý nhất là giọng đọc thơ đầy thiết tha và phần uất của người thơ Nguyễn Cao Thâm. Đêm họp mặt kéo dài từ 8 giờ tối đến hơn 11 giờ khuya. Trước khi chia tay, anh em đã đồng ca bản "Gia tài của mẹ" nhạc của Trịnh Công Sơn. (NSM ghi)

TÊN PHIÊU BÁT

TÌM MẠNH THƯỜNG QUÂN

Nguyễn Sa Mạc người làm văn nghệ với tất cả nhiệt tình, ôm một số tiền từ Nha Trang vào Saigon để in tác phẩm đầu tay của anh. "TÊN PHIÊU BÁT", cuốn sách hoàn thành được phân nửa thì anh cạn túi, đành quay về Nha Trang chạy bặc thêm.

Thời buổi này để gì chạy ra bạc nên tác phẩm "Tên Phiêu Bạt" đành nằm dang dở đó. Có vị nào muốn làm Mạnh thường Quân cho "Tên phiêu bạt" hoàn thành trọn vẹn xin liên lạc với Nguyễn Sa Mạc qua tuần báo Khởi Hành.

CUNG MI

MỞ PHÒNG TRANH

Họa sĩ Cung Mi đã triển lãm họa phẩm tại trụ sở Pháp văn Đồng Minh Hội, số 24 đường Gia Long. (Saigon) từ 21-8 đến 30-8. T.T. Thích Minh Châu Viện trưởng Viện đại học Vạn Hạnh đã chủ tọa lễ khai mạc phòng tranh của Cung Mi.

Cái buồn của họa sĩ ta là vẫn phải mượn "của người" mỗi khi muốn triển lãm tranh. Ôi, ông QVK đặc trách Văn hóa ơi!

LÀM GÌ KỶ VẬY

Ô. PHỐI HỢP

"Đồng Hồng Cái Áo" của Nhắc Hạnh được xem là dẫn hàng đầu về số độc giả... sau mấy chục ngàn cuốn tiêu thụ rảo trời. Nhà Lá Bối định tái bản nên đem lên Bộ Thông Tin xin phối hợp nghệ thuật.

Sau một thời gian "ngâm òm" khá kỹ, ô. Phối hợp liền cho ra sách nhưng phải đổi biệt hiệu của tác giả. Trời đất, cái gì kỳ vậy ông Phối hợp? Ông muốn "đùa dai" anh em tí chăng?

GIỜ VĂN HỌC

NGHỆ THUẬT

Đêm 8-8, Đài Tí Vi đã phát hình chương trình "Giờ văn học nghệ thuật" do nhà thơ Phở Đức "lèo lái". Buổi phát hình khá sớm, tiếc là Phở Đức không cho anh em báo chí biết để loan tin trước, nên có nhiều người chưa kịp.

Dạo gần đây nhà thơ Phở Đức coi bộ hoạt động dừ... ta!

HƯỚNG ĐI

Anh em SV Vạn Hạnh đã cho ra mắt độc giả tạp chí "Hướng Đi" do công lao của anh em SV tại đây đóng góp và thực hiện. Tạp Chí Hướng đi do Hội Đồng Liên Khoa Vạn Hạnh chủ trương với các anh Vũ như Lanh, Nguyễn thanh Phong, Ngô chân Lý, Chỉ Lê thị Diệp và một số giáo sư trong Viện như GS. Bửu Lịch, GS Trần hoài Trân...v.v.

Chúc "Hướng Đi" sẽ hướng mạnh mẽ anh em SV Vạn Hạnh có một tiếng nói quý báu của mình.

MÙA THU CHẾT

SẼ SỐNG TRONG PHIM

Nhạc sĩ Phạm Duy vừa ký hợp đồng với hãng Cosunam cho "xài" bản nhạc đang "ăn" nhứt của ông hiện nay là bản "Mùa thu chết" trong phim "Phẩm bụi hồng" đang được thực hiện.

Nhắc nhở các bạn yêu nhạc là nhạc phẩm «Mùa thu chết» đã được nhà Khai Phong tuyển chọn trong tập nhạc «Cho nhau, riêng nhau một đời» cũng của nhạc sĩ Phạm Duy. Sách đã có bán khắp nơi trên toàn quốc.

KHAI PHÁ MỘT TẬP CHỈ VĂN NGHỆ MỚI

Sau một thời gian, vận động, thực hiện, tập chỉ khai phá đã chính thức ra mắt trong trung tuần tháng 8-70 vừa qua. Sở dĩ Khai Phá ra muộn hơn thời gian dự định một tháng, vì công việc trong đó là những trở ngại về bài vở, kiểm duyệt, ấn loát, lại còn hủy bỏ 4 cahier để in toàn những sáng tác hợp với hoàn cảnh. Được biết, đây là lần đầu tiên một tập chỉ văn nghệ trẻ dám chơi mạnh trên 3 ấn bản: bản thường trên giấy báo, dùng để phân phối thông; còn 2 ấn bản đặc biệt xanh và trắng để dành riêng cho quý bạn thích sưu tầm sách báo với giá ủng hộ thích nghi — các thân hữu cộng tác, hoặc các tạp chí, cơ sở văn hóa trong và ngoài nước. Những tổn kém không ước định, nhưng với sự hy sinh chung của mọi người, phía sáng tác cũng như thương ngoạn. Khai Phá số 2 bắt đầu chuẩn bị trong một kết hợp rộng lớn với chủ đề «Thể thao hoa của văn nghệ miền nam». Một tập chỉ văn học nghệ thuật mới, chủ đề số 1: «Nhìn văn nghệ trong Tỉnh thể hiện tại» với những bài về Hà Nội, Bích, Hoàng Đình Huy Quan, Nguyễn Lê Uyên, Tô đình Sự, Mã huyên Thương, Nguyễn Như, Đoàn Công An, Bùi văn Bình, Nguyễn hải Chi, Lưu Nhị Thụy...

Từ vở, liên lạc về địa chỉ Tập Chỉ Khai Phá 3. Bạch Đằng, Châu Đốc. Thời hạn chốt 30.9.70 cho chủ đề khai phá 2.

CHƯƠNG TRÌNH

«HUYỀN THOẠI DÂN TỘC»

với kịch phẩm

«ĐỘNG ĐÌNH HỒ»

của

NGUYỄN THANH CẨM

Tối ngày 5-8-1970, chương trình «Huyền Thoại Dân Tộc» do Nguyễn Thanh Cẩm chủ trương đã được ra mắt trên sân khấu THVN trong suốt 95 phút. Kịch phẩm mở màn cho chương trình là «Động Đình Hồ» sáng tác của Nguyễn Thanh Cẩm. Đây là một vở kịch diễn tả lại nơi phát xuất nguồn gốc của dân tộc Việt chúng ta.

Người cộng tác thực hiện với Nguyễn Thanh Cẩm là Ngọc Hồ, và một số văn nghệ sĩ hữu danh tại Thủ Đức như Hoàng Long, Ngọc Đức, Kiều Phương Loan, Thiên Ân, Ngọc Thanh... «Huyền Thoại Dân Tộc» đã làm nhiều người ngạc nhiên và chú ý đặc biệt với những cảm tình nồng hậu. Tác giả đã dày công nghiên cứu và khéo léo trong việc khai thác đề tài. Kịch phẩm «Động Đình Hồ» căn cứ vào huyền sử, với những diễn tiến chưa được nhiều kịch tính mơ hồ, huyền ảo, thi vị.

Về phần thực hiện, Ngọc Hồ đã đề nhiều công phu trong cách trang trí, ý phục phù hợp với nội dung của kịch phẩm. Lê Nguyên cũng đã ra là một họa sĩ có khả năng trình bày phong cảnh Động Đình hồ.

Dù sao, việc thực hiện vở kịch đã vấp phải một số khuyết điểm cần lưu ý: chẳng hạn, sự không ăn khớp giữa nhạc đệm và động tác của nhân

vật khi trình diễn, diễn tiến tác động hơi chậm, nhắc vở quá lớn làm mất đi phần nào sự kịch động tâm lý đối với khán giả, diễn viên trong những «xen» tình tứ đã ít đi chuyển làm cho kịch bị ngưng đọng, thiếu linh động.

Xét tổng quát, kịch phẩm Động Đình Hồ đã làm cho chương trình «Huyền Thoại Dân Tộc» của Nguyễn Thanh Cẩm mặc một sắc thái độc đáo.

CHỦ TRONG NGANG NHAU

Ông Nguyễn Cầu Giám Đốc Trường Quốc Gia Âm nhạc và Kịch nghệ Huế, cho biết tại hai trường Quốc Gia Âm nhạc và Kịch nghệ Huế, Saigon, các ngành nhạc cổ truyền Việt Nam, kịch nghệ và nhạc Tây phương đều được chú trọng ngang nhau trên phương diện học vấn cũng như quyền lợi của sinh viên.

Theo Ông Giám Đốc Trường Quốc Gia Âm nhạc và Kịch nghệ Huế, các sinh viên tốt nghiệp đều được hưởng quyền lợi xứng đáng với khả năng. Phần lớn những sinh viên này hiện đang là giáo sư âm nhạc tại các trường trung học trên toàn quốc. Ngoài ra các sinh viên này còn có thể được du học ở ngoại quốc và có một số đã trở về nước phục vụ.

Ông Nguyễn Cầu cho biết thêm, gần đây nhờ sự can thiệp của Quốc Vụ Khanh đặc trách văn hóa một sinh viên võ cầm xuất sắc đã được theo học tại Honolulu.

Trong cuộc phỏng vấn dành cho chương trình «Người dân muốn biết» tối 14-8-70, ông Nguyễn Cầu, đại diện ông Giám Đốc trường Quốc gia Âm nhạc và Kịch nghệ Saigon còn cho biết trường đang yêu cầu Tòa Đại sứ các nước bạn giúp một số giáo sư để phụ trách giảng dạy những môn trung vi cầm (vibroncelle) kèn Hautbois, kèn Cor và kèn Basson.

Ông Giám Đốc Trường Quốc Gia Âm Nhạc và Kịch Nghệ còn nêu ý kiến rằng nếu đã thì nào có Viện Đại Học thì nên có một trường Cao Đẳng Âm Nhạc và Kịch Nghệ. Ngoài ra, ông cũng khuyến khích việc thành lập, các tư thục âm nhạc và kịch nghệ hầu giúp cho hai ngành này tại nước nhà được phát triển theo kịp nước ngoài.

TỐI CAO PHÁP VIÊN ĐƯỢC TẶNG GẦN 1.000 QUYỀN SÁCH LUẬT PHÁP

Viện Đại Học Louisiana (Hoa Kỳ) sáng 6-8 đã trao tặng Tối Cao Pháp Viện gần 1.000 quyền sách về Luật Pháp trong buổi lễ tổ chức tại Dinh Gia Long Saigon dưới sự chủ tọa của Ông Trần Minh Tiết Chủ Tịch Tối Cao Pháp Viện.

Sau khi nghe lời cảm ơn Ban Giám Đốc Viện Đại Học Louisiana (Hoa Kỳ), ông Trần Minh Tiết đã trao tặng một huy hiệu Tối Cao Pháp Viện cho giáo sư Francis C. Sullivan, đại diện trường Đại Học Louisiana và một bằng chứng lệ cho ông Frank G. Neill, đại diện cơ quan USAID tại VN.

Hiện diện trong buổi lễ sáng nay có ông Nguyễn văn Sĩ Đ. Nhất Phó Chủ Tịch Tối Cao Pháp Viện các nhân viên cấp cao trong Tối Cao Pháp Viện, các chính án Phòng Tòa Thượng Thẩm Saigon và các chính án, dự thẩm Tòa Sơ Thẩm Saigon.

Sở dĩ trên, theo dự định văn phòng Tối Cao Pháp Viện sẽ phân phối cho thư viện Tối Cao Pháp Viện và Trung tâm Luật Pháp VN.

Được biết, Trung Tâm luật pháp VN được xây cất trên đại lộ Thống nhất Saigon với phí tổn trên 70 triệu đồng, đã được khởi công từ 3-70 vừa qua và sẽ hoàn tất vào tháng 11 tới đây.

ĐẶNG TRẦN HUÂN



THẾ GIỚI CHAGALL

Le monde de Chagall (Thế giới của Chagall) là một cuốn sách dày 268 trang, khổ 25-33 phân tây. Nội dung gồm 69 bản sao tranh vẽ và son dầu của Chagall. Ngoài ra còn 92 tài liệu bằng hình ảnh của Izis liên quan tới cuộc đời nhà danh họa, 56 trang màu tối tân, sách đóng bằng lụa rất đẹp, Phần giới thiệu do Roy McMullen viết.

Giá bán 130 phật lạng. Cũng vẫn còn là rẻ.

THUYỀN TRƯỜNG PUEBLO VIẾT SÁCH TRẦN TÌNH.

Bucher, My story (Bucher, câu chuyện của tôi) là một cuốn sách dày gần 500 trang, do nhà Doubleday xuất bản, bán với giá 7 đô la 95. Với sự cộng tác của Mark Rascovich, thuyền trưởng Lloyd mi. Bucher đã viết nên cuốn sách này, một cuốn truyện tình cho hành động của ông khi tàu Pueblo do ông chỉ huy bị Bắc Hàn bắt giữ.

Trong vụ chiếc Pueblo bị sáu tàu Bắc Hàn bao vây, giá mà thuyền trưởng Bucher cho lệnh chống cự dù tuyệt vọng, và ông chết thì danh ông sẽ vang hơn, ông sẽ được tuyên dương là anh hùng dân tộc.

Đặng này, ông không chết vì chọn con đường đầu hàng. Làm rắc rối thêm cho những người còn sống ở trung ương. Ông bị đưa ra xét xử. Ông vẫn được giữ nguyên cấp bậc và phục vụ tại Hải Quân. Tuy thế ông vẫn không chịu im tiếng.

Ngoài cuốn Bucher, câu chuyện của tôi, thuyền trưởng Pueblo còn cung cấp tài liệu cho ký giả Trevor Armbrister viết một cuốn nữa về vụ Pueblo, Cuốn sách mang tên A matter of Accountability: the true Story of the Affair (Tim sự thực về vụ tàu Pueblo). Sách dày trên 400 trang, do nhà Coward McCann xuất bản và cũng bán với giá 7 đô la 95.

Trong sách, thuyền trưởng Bucher đã phản đối việc bắt ông phải chịu tất cả lỗi lầm trong vụ Pueblo mà Hải Quân đã gán cho ông và một số thuộc hạ.

Khi tàu Pueblo được giao phó nhiệm vụ tại hải phận quốc tế gần Bắc Hàn, một nhân vật cao cấp tại Hoa Thịnh Đốn đã báo động là tàu Pueblo sẽ bị Bắc Hàn theo dõi và cần có những biện pháp bảo vệ nó. Nhưng ý kiến này chẳng bao giờ được lưu ý.

Trước khi rời Nhật Bản để nhận nhiệm vụ, Bucher đã trình lên thượng cấp của ông là Phó Đô Đốc Frank Johnson cấp phát cho ông một số lượng chất nổ TNT cần thiết để phá hủy tàu Pueblo khi lâm nguy. Thỉnh nguyện của ông được chuyển tới sĩ quan tiếp liệu và ở đây cấp cho chất thermite. Bucher lại phản kháng cho rằng chất thermite dễ cháy rất nguy hiểm và trên nguyên tắc, Hải quân không được phép sử dụng chất này.

Tóm lại cả trong hai cuốn sách, Bucher đã nêu tất cả những khó khăn ông gặp phải và biện hộ cho việc ông bắt buộc phải đầu hàng không chống cự, mặc dầu ông không thể chối trách nhiệm của ông.

CĂN NHÀ

CỦA CHA TÔI

Đây là một cuốn hồi ký, dày trên 200 trang, do Random House xuất bản, giá bán 5 đô la 95.

Tác giả, Philip B. Kunhardt năm nay 42 tuổi. Ông viết cuốn My father house (căn nhà của cha tôi) với mục đích gọi lại những kỷ niệm đẹp xưa cũ để tỏ tình hiếu thảo với phụ thân.

Là một cộng tác viên của tạp chí Life, tác giả có ý định viết về thân phụ ông cách đây một năm rưỡi khi ông vừa qua khỏi một cơn đau tim nặng. Sáu năm trước chính cha ông đã chết vì một cơn đau tim tương tự.

Ông viết sách khơi khơi như chơi mà thôi với mục đích hoài niệm đáng sinh thành đã khuất. Có lẽ vì quá chân thành, nên giọng văn tha thiết đặc biệt và cuốn sách thành công ngoài thị trường, quá ước muốn của tác giả.

ĐÁM CƯỚI

EM GÁI

TYRONE POWER

Romina Power, con gái tài tử Tyrone Power, năm nay 18 tuổi vừa thành hôn với ca sĩ Al Bano tại một làng ở vùng Cellino San Marco, miền Nam Ý Đại Lợi.

Hàng ngàn người ái mộ đã tới bao vây nhà thờ đợi xin chữ ký của cô dâu. Cô dâu thì lấm lét nhìn mẹ tế ý ư re.

Bởi vì Linda Christian, góa phụ của tài tử Power chống lại cuộc hôn nhân. Lúc đầu bà dọa sẽ không dự đám cưới.

Mặc dầu vậy đám cưới vẫn cứ hành. Sức mảy mà bà Tyrone Power ngăn nôi con gái. Đến như ở Việt Nam giáo lý Không Mạnh, Kito, Thích Ca còn ảnh hưởng trên đây trong đời sống dân chúng mà gái Việt còn đi lấy Mỹ rầm rầm thì gái Mỹ lấy trai Ý đâu có sao? Δ



SÁCH BÁO MỚI

BUỒN ƠI, BẮT TAY.— Nhà văn Lê Huy Oanh dịch «Bonjour Tristesse» truyện của Françoise Sagan, Tân Văn xb. 150 tr 50 đ.

LỊCH SỬ CHIẾN TRANH LANH.— Giáo sư Lê Thanh Hoàng Dân dịch «Histoire de la Guerre froide» của André Fontaine. Kỳ Nguyên xb. Sách dày 370 tr. giá 370 đ. trình bày đẹp ấn loát công phu.

KHAI PHÁ — Tiếng nói văn học nghệ thuật miền Nam, số 1. 110 tr khổ lớn, giá 70 đ. Chủ đề: Nhìn Văn Nghệ trong Tỉnh Thể Hiện tại. Qui tụ những cây bút trẻ: Nguyễn Lê Uyên, Lưu Nhữ Thụy, Hà Nghiêu Bích, Tô đình Sự, Hoàng đình Huy Quan, Bùi văn Bình, Ngô Nguyễn Nghiễm, Ngô Tấn Thiên, Huy Thanh, Nguyễn Nguyễn Như, Nguyễn Hải Chi.

Một tập báo trình bày sáng sủa, vững vàng, in đẹp, công phu, mặc dầu được thực hiện ở Châu Đốc. Một trong vài nỗ lực đáng kể nhất trong những tập báo hoàn thành ngoài Saigon

MÙA KHÔNG—MÙA HOÀNG HẬU.— Thơ Từ Trần, Ý Việt xb. Sách in Ronéo, dày 90 tr.

Thơ của một người viết tiểu luận xuất sắc.

NHỮNG ngày đó, không khí trù tĩnh bàn bạc. Những ngày đó, nghệ sĩ không nhiều, nhưng mỗi nghệ sĩ là một tâm hồn, một biểu hiện thật thà của tình cảm. Mỗi nghệ sĩ là một tâm hồn lãng mạn, lãng mạn đúng nghĩa của một ứ trần tình cảm.

● Những ngày đó, không khí thanh bình, mọi người đều thờ. Nền tình cảm là tình cảm của một thuở thanh bình, nhẹ nhàng lãng lãng, dù vẫn có buồn có vui, có giận hờn có tủi nhục, nhưng tất cả đều như nổi chơi vơi trên một êm xuôi thư thái.

Những ngày đó, lại còn cái đơn sơ của những cánh đồng, cái không khó khăn của những bàn tay không quen máy móc, cái bình dị của những tâm hồn quán nhỏ.

Nền tiếng hát những ngày đó, những ngày chưa chiến tranh, là tiếng hát thoát đi từ tốn, không khó khăn, không kiểu kỳ, không phiền toái, không lập dị, là tiếng hát thật thà của những rung cảm thật thà, là tiếng vui tiếng buồn hồn nhiên của những tình tự hồn nhiên, là tiếng hát rất tĩnh của những tâm hồn không xê dịch.

NHỮNG ngày đó, tôi đã qua khỏi tuổi mười hai, và tôi đã yêu những tiếng vui rộn rã cùng những tiếng buồn hiu hắt đầu tiên mang tâm hồn Việt Nam. Tôi đã nắn nót chép và nâng niu những lời "Đồng Vọng":

Trên sông Bạch Đằng,

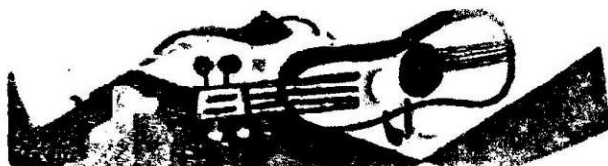
Quân Nam hò reo...

hay

Trời Nam cao ngất khi thiêng:

Tưng bừng một sáng mùa xuân mới...

HOANG
NGUYỄN



tiếng hát những ngày chưa chiến tranh

Tôi cũng đã nắn nót chép và nâng niu những niềm uẩn:

Đêm nay thu sang cùng heo may.

Đêm nay sương lam mờ chân mây...

hay:

Ai lướt đi ngoài sương gió.

Không dừng chân đến em bè bàng...

Đó là những rung cảm, những tự tình, những tiếng hát ngày chưa chiến tranh.

Về sau này, từ một mùa thu, khói lửa đưa tôi đi trên nhiều lối mòn quê hương, tôi lại yêu những lời hát khác, từ những lời dân thân sục sôi:

Một ra đi là không trở về,

Lòng chiến sĩ thì không nao núng...

hay:

Ngày bao hùng binh tiến lên

Bờ cõi vang lừng câu quyết chiến...

đến những lời tâm tình:

Rồi đây khi mùa dứt chiến chinh,

Gió dâng khúc đàn thanh bình...

Tôi đi tìm em...

hay:

.....

Đến đây, cuộc sống của người nghệ sĩ là một xê dịch sớm tối, tâm hồn người nghệ sĩ không còn cái tĩnh của những ngày xưa qua, nên những rung động bắt đầu phong phú hơn, mãnh liệt hơn, những suy tư bắt đầu xoáy sâu hơn, hằn đậm nét hơn, tiếng hát lớn hẳn lên, khỏe hẳn ra, như dâng cao, như ngập tràn trong một cơn mưa rào tĩnh tự.

Nhưng những tiếng hát này, từ đó đến giờ không còn là tiếng hát những ngày chưa chiến tranh nữa.

TRONG thời gian mấy năm gần đây, bỗng có phong trào trở lại yêu thích một số những bài hát được gọi chung là *nhạc tiền chiến*. Từ yêu thích trở thành suy tôn. Và suy tôn nào cũng có ít nhiều mù quáng. Chỉ có điều là không phải tất cả những gì được gọi là nhạc tiền chiến đều là những nhạc phẩm được sáng tác trước chiến tranh, nên tôi vẫn thấy canh cánh trong lòng một nỗi băn khoăn không rời, và vẫn mong có dịp để được nói đến mấy chữ *tiền chiến nhạc tiền chiến*.

Tiền chiến là trước chiến tranh.

Ngày người Nhật lật đổ người Pháp vào tháng ba năm 1945 đã chấm dứt một thời gian thái bình dài trên đất nước này. Tiếng súng đảo chính bắt đầu đảo lộn những trật tự tinh thần cùng những nếp hân tình cảm đương thời, và dặt dấn cho những tiếng súng kế tiếp không ngừng cho đến hôm nay. Rồi đến cái bùng bùng nóng bỏng của một mùa thu cách mạng, đến những ngày dài kháng chiến, đến đoàn người vì đại bỏ làng bỏ phố miền Bắc mà đi vào nơi tự do, rồi là thế tiếp tục một cuộc chiến tranh không thấy đoạn cuối.

Kể từ đó, đất nước chúng ta, chúng ta, lũ trẻ con em chúng ta, chưa được thấy thanh bình. Kể từ đó, tất cả ngập lút trong một vùng biển đen khói lửa. Và cũng kể từ đó, chấm dứt khoảng thời gian gọi là *tiền chiến*.

NGHĨ như vậy thì *nhạc tiền chiến* thật sự, nghĩa là nhạc của thời chưa chiến tranh, chẳng có được bao nhiêu.

Tuy nhiên, trong cái chẳng được bao nhiêu ấy, người ta vẫn tìm thấy cái yếu tố, cái chất liệu đã khiến nhạc tiền chiến thật sự — và tất cả những gì được gọi là nhạc tiền chiến bây giờ, dù đúng hay

không đúng — sống lại, thật huy hoàng, thật rực rỡ, trong niềm yêu, trong sự suy tôn của nhiều người hôm nay. Cái yếu tố, cái chất liệu đó là tâm hồn, là sự rung cảm chân thực, là sự vô tư rất nghệ thuật của người sáng tác. Tâm hồn đó, sự rung cảm đó, sự vô tư đó, đã khiến mỗi bài hát tiền chiến là một tiếng nói, là một tiếng hát thực của một người — người sáng tác — gửi thẳng đến một hay nhiều người khác — người đối tượng. Ở đây, không có bán mua, không có âm ảnh của cây bút phê thẩm quyền, không có sự chạy theo, không có sự thăm dò ý thích người khác; ở đây, chỉ có rung cảm, và có tự do và vô tư trong chính tâm hồn người làm nhạc. Rung cảm thực sự trong hồn mình, tự do dành cho mình, và sự vô tư đối với mình, là cái đưa người sáng tác đến gần nghệ thuật.

Từ đó, sự thể hiện của rung cảm thực, tự nó, vượt thời gian. Từ đó, sự sáng tạo tự do và vô tư đã nâng nhạc tiền chiến lên cao hẳn, ở một bình diện khác biệt hẳn với những bài hát bán rong của một giai đoạn văn nghệ hỗn loạn như hôm nay. Từ đó, chúng ta không ngạc nhiên trước sự trở lại huy hoàng của *nhạc tiền chiến*.

NHẠC TIỀN CHIẾN, xét về kỹ thuật và nội dung, không hơn được những nhạc phẩm ra đời sau nó, kể cả một số nhạc phẩm hôm nay. Nhưng nếu giá trị nghệ thuật là ở sự tồn tại, thì trong những nhạc phẩm tiền chiến mà chúng tôi sưu tập trong tuyển tập này — và những tuyển tập sau — đã có ít nhiều giá trị nghệ thuật đó.

Thêm vào đó, khát vọng thanh bình muôn thuở trong mỗi con người trong tập thể nhân loại, đã đưa chúng ta trở về, trong một tất nhiên, với nhạc tiền chiến, sau một mệt mỏi lâu dài. Cho nên bây giờ, hơn lúc nào hết, là lúc chúng ta thấy yêu vô cùng *Tiếng Hát Những Ngày Chưa Chiến Tranh*. ▴

Thăng Tư, 1970

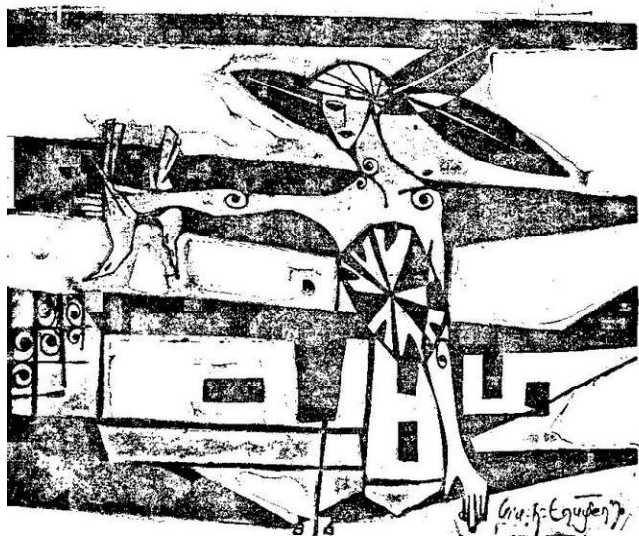
«HAY cứ nín lại một chút, có gì bức đã

Nghĩ vậy, Tâm đứng tỳ tay lên cửa

toa tàu hạng nhì nhìn bao quát cả khung cảnh b phải nhà ga. Bên hông trái con tàu mang chàng đê một đoàn tàu khác vừa khởi hành. Hồi còi của chi đầu máy chạy bằng diesel tạo nên âm điệu bui riêng. Trước kia Tâm tưởng chỉ có thứ còi trang trong những chiếc tàu cũ — thứ chạy bằng máy h nước—mới có thể gây nên tác động nào đó thắm v tâm hồn anh. Mỗi khi nghe tiếng còi tàu huyết lên, n là buổi chiều, tự nhiên Tâm thấy thất vọng và bu bã mênh mông. Thật vậy tiếng còi đó như là nhữ tiếng nấc, nức nở và thê thiết. Cho nên khi n nghe tiếng còi của đầu máy chạy diesel lần đầu, T: chưng hửng, cụt hứng. Ừ, thì ra Tâm đã ghi cái giọng buồn bã và thê thiết của tiếng những năm xưa. Nhưng không. Sau một thời g bảy tám năm, Tâm mới chợt thấy rõ tiếng còi n đã tạo được âm hưởng riêng biệt. Tiếng còi t giờ ngắn gọn, nhỏ nhoi, hồi hả và lạnh lùng h Vô tình cái giọng của cơ giới đã trùng hợp trạ thái tâm hồn con người thời đại. Mà thật ra cơ g đã ảnh hưởng đến tâm hồn đã chi phối cơ giớ Khó trả lời. Chỉ biết hồi còi bây g ngắn gọn, nhỏ nhoi, lạnh lùng, không mu ai biết đến và thật ra cũng không ai để ý đ Hồi còi vô danh và vô nghĩa như thân phận i trời và mong manh của kiếp người được ý th mãnh liệt ở cái thế kỷ đầy máu loạn và khủng hoạ nhất từ ngàn xưa này. Tâm cảm thấy sầu héo một chân trời quá khứ xa, rất xa. Anh chỉ th nằm xuống, nằm yên, ngủ vùi cho hết những ch tã còn lại trong đời anh như chiều nay. Anh muốn đắm mình trong một khung cảnh êm ái vồ của một mái tóc, của một hồ nước, của một đ trắng. Anh chợt như trông thấy bóng mình lư linh bất động bên hồ nước trong như gươ Lòng anh thiêm thiếp như lá rụng ven bờ. N yên. Nằm yên. Hãy nằm yên thật yên, đồng i với cây cỏ và rong rêu. Hãy nằm yên nhé T: Hãy gợn gợn một chút như mặt hồ trong n gương của quá khứ kia. Hãy lao xao nhẹ nh như lá rụng ven bờ kia. Rồi rồi rồi một cách êm Rồi mục nát như rong rêu. Hãy nằm yên, n những đoàn tàu rúc nhanh hay rúc chậm, cụt n hay là thê. Nằm xuống, đó, hạnh phúc chân t nhất của đời này. Nằm xuống, đó, căn phầ đời này. Mây đã đứng lên nhiều phen, vô ích i Bận mây cũng đã đứng lên, tất cả đều đã và đ ngã xuống rồi. Thu đã bão mây nằm xuống. Th đã bão mây nằm xuống. Hà đã bão mây nằm xuố Và sau chót Nga cũng đã bão mây nằm xuố Nhưng những đứa con gái trước kia đã xa t tay Tâm. Bây giờ chỉ còn Nga. Tâm c thấy mình đã đầu hàng. Tâm cảm t mình muốn nhắm mắt, nằm xuống suốt những ch tã còn lại trong đời. Chàng từ giã đột ngột các b bỏ đứt một chân dây ở một tư thực mà chàng p mỗi mắt mới kiếm được để đáp chuyến tàu s Saigon — Đà Lạt lên đây sau khi nhận được i Nga. Tâm đã quyết định để cho thân thê, trí óc tâm hồn anh nằm xuống vĩnh viễn. Anh đã c thấy rất mạnh sự vô nghĩa cùng cực của tất cả i hoạt động, phản kháng và ước ao. Anh đã tỉnh i hàng. Sao bây giờ anh không xách hành lý đến i Nga ngay? Và nằm xuống. Và chết đi. Và mục Như hồ nước yên lặng muôn năm đằng sau i thực của Nga. Sao bây giờ anh còn do dự? «Q cái tia nắng.» Từ này giờ thỉnh thoảng Tâm vậ ý đến những đợt nắng nhỏ, yếu nhưng sáng vớ c phía trên đường leo quanh cái đồi trước mắt. cực kỳ quyến rũ anh, dù âm thầm cũng như cái thăm của rong rêu bên hồ nước. Vâng, rong rêu hồ nước chỉ âm thầm kéo anh xuống để nằm lư ngủ lười, suốt một trăm năm, một trăm năm đêm mục rã. «Không được.» Tâm nói nhỏ vừ nghe vừa lúc một ánh sáng lóe lên đằng sại anh, trong tâm hồn anh. Tâm nhìn người h khách cuối cùng đã khuất hẳn về phía nhà ga

<https://tieulun.hopto.org>

Bây giờ sương mù không biết từ dưới đất bay lên, trên trời cao tỏa xuống hay từ đồi núi tung ra. Cả bầu trời mù mịt. Từng đám lãng đảng hay tạt vào cửa sổ khiến Tâm cảm thấy lạnh. Có lúc Tâm run lên. «Năm xuống có lý mấy ạ». Tâm nghĩ đến, suýt nói ra thành lời cho mình nghe. Anh chăm thuốc hút, mắt vẫn lơ đãng nhìn ra ngoài trời đầy sương khói. Trên con đường dốc phía trước mặt dần về trung tâm thành phố mang nhiều âm tính nhất Việt Nam này, chốc chốc một chiếc xe nhà chạy bắn qua rất nhanh, bỏ lại đằng sau, trong tâm hồn chàng, từng phiên cô đơn hàn lạnh và danh. Có lúc Tâm tin mình nhìn thấy chiếc xe màu trắng xám của Nga. Chiếc xe hiệu gì anh không để ý gì hết — cũng như không bao giờ anh để ý đến tên một tài tử hay minh tinh quốc tế nào — nhưng Tâm biết chiếc xe thuộc loại đắt tiền và ở đây số người dùng có thể đếm được trên đầu ngón tay. Kiểu xe hoàn toàn thoát khỏi những cái gì lộng lẫy, kiêu sa, phi phạm như phần động xe Hoa Kỳ. Tuy vậy nó cũng không thể nào rơi vào chỗ cũ kỹ, già nua, nghiêm nhặt và bảo thủ như loại Traction đen của Pháp mà ngày nay một số người đứng tuổi còn dùng. Nó trẻ trung nhưng cô độc, Tâm nghĩ có lẽ nó được chế tạo ra cho những thanh niên và thiếu nữ trí thức, độc thân, sống bằng nghề tự do.



NGUYỄN ĐỨC SƠN

Nó chạy rất khỏe và bền. Một linh mục người Ý đã từng cho Tâm biết ông đã dùng loại xe đó để đi qua con đường nhầy nhụa trong mùa mưa từ Ban Mê Thuột về Đà Lạt mà không gặp một khó khăn nào. Tâm không rõ nội vùng Cao Nguyên này có chừng bao nhiêu người sở hữu những chiếc đó. Chắc ít. Nhưng dù sao cũng đến năm bảy người. Thế nhưng không hiểu sao Tâm cứ tin chiếc xe màu xám vừa chạy qua trước mắt anh trên con đường dốc kia là chiếc xe của Nga. Có thể nào Nga ra đón mình? Mà mình đâu có cho Nga biết ngày mình lên. Hơn nữa theo thư gửi cho mình tháng trước, đây là thời gian Nga phải có mặt ở Di Linh. Nàng về đó để coi sóc tạm thời cái đồn điền cà phê của ông cha. Nghĩ lan man một lúc, Tâm rút điều thuốc thứ nhì rồi thứ ba.

GIỮA hoàng hôn, sương mù chợt tan biến. Trên đồi cao trước mắt ánh, nắng thu hết tàn lực nhuộm lên một màu vàng rực rỡ. Thật kỳ lạ. «Nga ơi, anh chưa muốn nằm xuống. Anh chưa muốn mục rã. Anh còn đang chờ mặt trời những buổi sáng sẽ chiếu rọi rong rêu bên bờ hồ nước. Đây chỉ là xứ của hoàng hôn, của nằm xuống, của ngưng đọng và có thể của phiêu diêu.» Tâm mới vừa nghĩ đến đó thì ánh nắng đã hóa ra đục mờ và tan nhanh trong khói đá và sương mù. Trong khắc giây trước đó Tâm đã bắt được gần trọn

vẹn một khung cảnh nào xa lắm. Khung cảnh như ở ngoài không gian và thời gian. Êm đềm. Mục rã. Tâm nhìn đắm đắm. Anh muốn giữ lại trong đôi mắt màu trắng rực rỡ kỳ dị kia. Tự nhiên Tâm đau nhói trong tim và nước mắt ứa ra. Tâm biết chỉ trong phút giây cảnh sắc kia sẽ tan biến và không bao giờ hiện ra lần thứ ba trong đời anh. Tâm không dám nhìn lên khu đồi trước mắt nữa. Anh quẳng tàn thuốc cuối cùng xuống đường sắt và ngồi thư xuống chiếc băng nệm bọc nhựa đỏ. Tuy đã thuộc lòng gần hết cái thư Nga gửi cho anh tháng trước ở Sài Gòn cái thư bảo anh nằm xuống, ngủ yên, suốt những chiều tà còn lại trong đời anh, anh vẫn lấy ra đọc lại. Một đoạn quyết định: «Ngồi biệt thự ở đường Hoa Hường đã thuộc hẳn về em. Sau khi ba em chữa bệnh về sẽ trở lại Di Linh rồi lên đây làm giấy cho em. Em đang dọn cái certificat cuối. Dĩ nhiên em phải về Sài Gòn thi. Em rất ít đi Sài Gòn nhưng em không thêm Sài Gòn như những con bạn. Sài Gòn nặng gắt quá. Em không ưa mặt trời. Sài Gòn không có nắng tà. Sài Gòn không có sương mù. Em không bao giờ tin rằng mình sẽ ngủ được một đêm sung sướng ở đó. Nhưng được cái là có anh, thiên đàng của Nga, cái thiên đàng sắp di chuyển vĩnh viễn lên xứ của sương mù. Sương mù của trời đất và sương mù của tâm hồn em.

Y! TƯƠNG CHIEU TA

Anh thích cái hồ nước ở đằng sau nhà em lắm phải không? Đạo đó anh thường mang cả tấm bảng đen lớn trong nhà mà ra đây dạy em. Anh biết không, em không nghĩ đến những con toán trên bảng mà em chỉ nhìn lên mặt hồ. Nước trong và phẳng như gương. Em mê mê nhìn bóng hai đứa lung linh, lung linh. Em không vọng tưởng những chân trời nào mà xa như mấy con bạn. Em không thêm những Paris, những Rome những New York. Em chỉ ao ước nhìn thấy bóng hai đứa bất động trên mặt hồ, cho đến một trăm năm. Một trăm năm bình an và thanh thản như cánh hồng thưa ở đây. Anh, anh, nghe Nga nói đi. Yên nghĩ là chân hạnh phúc của đời người. Có lẽ phần đông con gái đều mơ hồ cảm thấy điều đó. Mọi hoạt động, mọi chống đối mà anh cho là bản thể của trí thức rất cực rồi cũng thu về một mục đích duy nhất: nằm xuống, em nghĩ. Vâng em sẽ thi ở Sài Gòn. Em tin đó dễ dàng. Xong em sẽ ngoại giao giữ một chân giáo sư ở Yersin hay Couvent. Ba em quen nhiều với ông F., giáo sư của hai lycées đó. Nhưng em sẽ dạy ít giờ thôi. Giờ còn lại trong ngày và trong đời, em nằm xuống, ngủ. Em sẽ đi Pháp, đi Mỹ, đi Đức, đi Nga, đi bất cứ nơi nào có thể nhưng em sẽ mang theo hình ảnh thanh bình ngàn năm ở hồ nước sau nhà và rồi em cũng sẽ về đó nằm xuống, như rong rêu mát rượi. Anh hãy bỏ học nếu không thích. Mà em mong

anh bỏ học đi. Một hai chứng chỉ cho đủ, có nghĩa gì. Em không... nuôi được anh suốt đời sao. Mà anh sống nhiều nhất là một trăm năm nữa chứ mấy. Chúng mình cứ ngồi yên bất động suốt thời gian đó trên bờ hồ cũng thư thả như thường. Em đi dạy mục đích là để lấp kín khoảng thời gian trong ngày em không nằm xuống thôi. Anh hãy bỏ học nếu thấy rõ không cần thiết gì cả. Cần thiết là anh hãy bỏ những ý nghĩ điên cuồng — em xin lỗi trước — của anh, của anh Thái, anh Phát và một lũ bạn anh, thân và không thân. Anh cũng đừng lui tới chỗ anh Huy và anh Ngan. Hai anh ấy *tuần* nặng lại không thêm tri. Thật quái gở, bạn anh đó. Anh tưởng Nga không biết sao. Không liên lạc với anh, em đã có những con bạn gái học dưới đó cho biết hết. Thật sự anh ấy chỉ muốn làm khổ mình và người khác. Như mấy dụ bạo động với phong trào gì gì đó. Và anh nữa, anh cũng có những tay và hăng lắm. Rồi lại còn ra báo văn học nghệ thuật gì đó để gặp bao nhiêu khó khăn và đe dọa bên trong, bên ngoài. À cái anh Huy, thật tệ vô cùng và tệ nhất xóm, anh ấy đã xong Bac II vừa rồi chưa? Thôi, em chỉ nói tắt là anh đừng lui tới với họ. Anh hãy dò lại tâm hồn anh đi. Có phải dưới bề mặt cuồng nộ gió bão trong đại dương của tâm hồn, ở tận đáy sâu cùng, nước vẫn không hề lay động, cũng như anh chỉ thích một cuộc đời lặng lẽ với những ngày im bóng...» Đọc đến đó Tâm thấy lạnh cả người. Anh tưởng tượng đến ngôi biệt thự của Nga ở đường Hoa Hường, một con đường vòng, nhỏ, thanh lịch xếp vào hạng nhất ở Đà Lạt ở gần viện Pasteur và chỉ cách nhà ga năm phút tắc xe là nhiều lắm. Vâng, chỉ cần mười phút là anh sẽ nằm xuống đó, bên hồ nước trong veo, đắm mình trong cái êm ái lười biếng vạn niên của chiều tà. Rồi Nga sẽ từ Di Linh lên. Rồi anh sẽ nằm xuống trọn những buổi chiều tà còn lại của đời anh. Anh nghĩ đến cái sân cỏ hoang vu đây đó thường mọc lên một nhánh lan tím dài rất đậm và êm như nhung. Anh nghĩ đến căn phòng mát rượi đầy tiện nghi của Nga ở trên cao nhìn bao quát xuống đó. Anh nghĩ đến chiều xuống mặt hồ in bóng phía sau, bên mấy gốc thông cổ thụ và hàng cây mimosa thứ là tròn và dài, màu xanh xám rất đặc biệt. Anh nghĩ đến cái sân về phía bên phải ngôi nhà với hai cái ghế đá mát lạnh quanh năm, nơi anh đã có lần về đó đọc sách, nghiền ngẫm những tư tưởng của riêng anh trong cuộc đời sôi động, nổi trôi từ khi anh bỏ hẳn gia đình đi vì nhiều nguyên do. Rồi anh lang thang ở Sài Gòn. Rồi định mệnh đưa đẩy anh đến gia đình Nga qua lời rao vặt đăng báo cần một chỗ *précepteur* ăn ở luôn tại Đà Lạt. Anh nhớ đến căn phòng của riêng anh. Nó tĩnh cò nằm sát dưới phòng Nga. Hồi đó anh có ý nghĩ nghịch tặc. Anh sẽ bắt ghe xoi mỗi ngày chừng một ly một thôi cái trần nhà phòng anh. Vậy là trong vòng một năm anh đã lọt lên phòng Nga, một đêm nào đó, và hai đứa sẽ không rời nhau trên cõi đời này nữa. Là hai đứa sẽ phụ thuộc hoàn toàn vào nhau và cần khản phải có nhau. Là anh sẽ ở lại đó mãi mãi. Hồi đó, khi vừa bỏ gia đình đi, Tâm chỉ nói mới có *Bac I* và Nga chỉ học lớp 4è. Tuy nhiên đi dạy kèm một vài nơi để sống, Tâm không quyền luyến ai như Nga. Không phải vì Nga thông minh hơn những đứa con gái khác. Nga cũng tầm thường nữa. Có điều trong tâm hồn nàng, trong tâm hồn đứa con gái cặng lớn lên đó, có một nguồn hạnh phúc cho kẻ nào biết nâng niu. Và nguồn hạnh phúc này thoát ngoài sự giàu sang phú quý và cũng thoát ngoài cái bấp bênh gian nguy của cuộc đời vô định. Một thứ hạnh phúc không bao giờ chạm phải bất động hình của những đau khổ lớn lao trên trần gian dù chính cái đau khổ lớn lao kia vẫn bao trùm lấy nó. Tâm có thể không cần biết cái màn bao phủ kia. Nhưng chắc không khỏi bị ám ảnh. Đó là chỗ khác biệt nói chung giữa bản tính và tâm hồn con trai và con gái, đàn ông và đàn bà, và nhất là của riêng Tâm và Nga. Cho nên nếu ngày nào Tâm sống chung với Nga, từ trong cái hạnh phúc trong như gương,

con mắt và trí óc Tâm nhất định phải nhìn xuyên qua cái màn sương mờ. Chỉ vô nhưng êm đềm của hạnh phúc bình yên kia để chạm đến cái đau khổ ngàn kiếp của đời người. Lúc đó chắc hẳn anh sẽ đứng lên như anh và các bạn anh đã từng đứng lên ở Sài Gòn này, dù đứng lên rồi loay hoay, tuyệt vọng để có lần Tâm lại mò lên nhà Nga sau vài tháng hay vài năm từ giờ. Đã ba lần như thế. Trong thời gian đó Ngự cũng lớn và không cần précepteur. Nga chỉ vọng tưởng tượng ở Tâm. Nàng tin mơ hồ bằng trực giác rằng những đầu óc sôi động nhất là những tâm hồn vốn thích nằm xuống nhất, thêm bóng mát nhất, thêm rong rêu nhất. Tâm nhớ mãi lời Nga một lần khi anh từ già Nga về Sài Gòn: "Anh đi, được rồi, em không cần. Em chỉ mong anh trở về khi anh thích. Căn phòng của anh vẫn vô chủ. Có hai chìa khóa, em giữ một, anh một. Thỉnh thoảng một mình em vào đọc sách. Đọc mấy kệ sách văn chương tư tưởng nổi loạn, tấn công và hư vô của anh. Thỉnh thoảng mới đưa con gái đến đọc chung một trang trong những tác phẩm đó cũng thú vị đó chứ? Hơn nữa căn phòng này nhìn ra một cái vựa khác phòng em. Đôi khi em thêm cái vựa đó. Chứ không phải thêm... anh đâu nhé. Anh cứ về bất thần lúc nào. Khi chào ba em, mà ba em cũng ít khi ở đây. Dĩ nhiên là khỏi cần thưa trình với... Nga, chủ nhân toàn quyền một ngày rất gần đây của ngôi biệt thự này. Anh cứ về bất thần lúc nào. Một, hai giờ khuya cũng được. Cà phê trong phòng anh chưa mốc meo đâu dù anh vắng đến hàng chục năm và trở về với râu tóc xồm xoàm. Anh cứ rung chuông cho chị Hai dậy và sửa soạn cơm cho anh dùng. Chị ấy ở khá lâu, trung thành và tốt. Chỉ ngại có con Lou Lou. Sợ nó quên anh chăng? Đó, anh làm sao nói được với con chó hơi điên điên đó thì nói. Nhưng cũng đừng ngại vì ở đây rất gần viện Pasteur! Đạo đó Tâm đã tính nằm xuống và đầu hàng. "Nga, dù sao em cứ tin rằng anh chỉ muốn hôn tóc em suốt đời và ngủ trong đó suốt những chiều dài còn lại trong đời anh. Nhưng nắng lên. Mặt trời nhảy múa và mặt trời đau nhức. Anh, cũng nhảy múa và anh đau nhức. Anh hẳn hoàn thế điếng và anh tàn rụi bị thương. Làm sao anh nằm xuống an tâm trên trái đất xao động và lung lay ngàn đời này. Con gái làm sao trông thấy trái đất này đang quay và nhất là ý thức được sự tuần hoàn kỳ cục kia. Họ chỉ nhìn thấy chu kỳ những hoàng hôn êm ả. Phải. Em nghe kỹ. Con gái không thể nào trông thấy trái đất này đang quay đâu." Anh đã trả lời với Nga như vậy. Anh đã trả lời giùm cho các bạn anh, những người bạn có thể chống đối nhau toàn diện trên bất cứ quan điểm chính trị, xã hội, văn nghệ hay đến cả đời sống hàng ngày nói chung nhưng họ gặp nhau, thân nhau và nhận thức chân lý rằng bản chất muôn đời của tri thức là phản kháng, rằng cái trách nhiệm đầu tiên và vĩnh cửu cuối cùng của tri thức chống đối, bằng phản ứng tự động mạnh nhất và hết mình. Rồi Tâm lại nửa đùa nửa thật viết cho Nga: "Nga vào phòng anh làm gì. Em có đồ mìn cái tiền sỹ hay thực sỹ gì đó bản chất của em vẫn là xách giỏ đi chợ. Con gái mà, dù có đồ mìn cái tiền sỹ khoa học hay thiên văn học hay trời đất... học nếu có cũng không thể nào nhìn thấy trái đất này quay đâu. Nga có nhìn thấy trái đất này quay bao giờ không? Nó quay, nó quay, nó quay. Nó quay, nó quay, nó quay khiến anh điên đầu. Em đứng vào phòng anh hay rõ hơn đứng giờ những trang sách mà em cho là tấn công là phản đối là hư vô đó. Coi chừng... truyền nhiễm đó. Coi chừng em sẽ thấy trái đất này nó quay, nó quay, nó quay, rồi em không còn muốn xách giỏ đi chợ (một mình hay với chị Hai) nữa và anh sẽ... đối. Em hãy hạnh phúc như bản tính của em và của những đứa con gái từ cổ đẹp trung bình lên thượng đỉnh. Hãy hạnh diện đi dù không biết hạnh diện cái gì và hạnh diện với ai. Anh tưởng tượng khi vira mở mắt chào đời, đứa con gái nào cũng đã bắt đầu hạnh diện ngay. Nằm trong nôi quơ chân quơ tay tâm bầy bầy như đuôi bắt trống không cũng

cứ hạnh diện đi, hồi bé con lớn lên sẽ thành con gái, lớn một chút nữa sẽ thành đàn bà và yêu tình cùng một lúc. Hồi con gái, hãy hạnh diện đi. Từ nhà đến trường cũng hạnh diện. Dù không bao giờ thấy trái đất này nó quay, nó quay, nó quay. Hãy cứ hạnh diện, hạnh diện, hạnh diện, như mặt đất này nó quay, nó quay, nó quay." Nghe xong Nga cười ò lên, vô tư và âu yếm biết bao nhiêu. Tâm cũng không thể nín cười được. Nhiều lúc trong đời Tâm không hiểu anh nói đùa hay thật. Nhưng anh phải suy nghĩ về lời nói của Nga: "Anh khôn hơn em nhiều quá thành anh thua em." Nhiều năm trôi qua. Trong lúc Tâm phiêu bạt sống dật tưng vật chất đến tình thần phải bỏ dở dang việc học — hay đúng hơn việc thi cử — thì Nga đã gần xong cái cử nhân văn chương Pháp. Tâm tự ý cắt đứt mọi liên lạc với Nga, những liên lạc cách khoảng nhưng gần gũi và cọt chặt hơn. Có lần suýt đối diện với ông thân của Nga ở Sài Gòn, Tâm cũng lỡ đi dù anh thừa biết ông cụ chính thật là một người ưu thời mẫn thế, rất mến chuộng anh, chấp nhận gần hết tính khí của anh mà ông cho là giống tuổi trẻ của ông mà con ông — đứa con gái đẹp nhất là Nga — không hấp thụ và hun đúc được chút nào. Tâm thì cao ngạo không nghĩ rằng ông có thể giống Tâm. Song Tâm mến ông. Tâm thấy hình như ông cũng thoáng thấy, trong tuổi thanh xuân, rằng trái đất nó quay, nó quay, nó quay. Nhưng vì sợ hãi, ông nhắm mắt lại và nằm xuống cho lúc ông hoàn toàn quên rằng trái đất này còn quay. Bây giờ ông cũng không thoáng nhớ rằng ngày xưa có lần ông đã thấy trái đất nó quay. Nhiều thanh niên thấy trái đất nó quay, nó quay, nó quay. Nhưng họ bị chóng mặt và không muốn nhìn nữa. Họ nằm xuống và quên đi vĩnh viễn. Đó là thân phận nhân loại. Tâm tự thấy mình phải và nên xa cách Nga dù trong thâm tâm, nhất là trong những ngày chán ngán thấy mình đứng trước mọi ngõ cụt của bao nhiêu tư tưởng đã nghiền ngẫm, Tâm chỉ muốn nằm xuống như bao nhiêu thanh niên khác. Tâm chỉ muốn trở về ngôi biệt thự kia, được ngồi xuống ghế đá mát rượi, được thoa mát hai bàn tay lên đó, và để thấy lại một trong những buổi hoàng hôn êm ả nào xa lắm. Những đợt nắng vàng rực rỡ chiếu sáng qua đám cỏ hoang vu có điểm một vài cánh hoa tím dại trước nhà.

PHẢI rồi. Bây giờ Tâm mới bắt được cái khung cảnh thời gian và không gian đặc biệt kia mà anh đã làm với đợt nắng và lúc này trên khu đồi phía trước hàng thông lơ thơ. Có lẽ hoàng hôn ở đây không trôi đi, trôi đi, có lẽ trên thế gian này, có một cái gì, một chút gì, đứng lại, bất động và vĩnh viễn. Héraclite có lẽ chưa nhìn thấy cái đó nên người đã nhỏ lệ xuống dòng nước đang chảy dưới cầu chẳng? Tâm bỏ thư Nga vội vào một ngăn da trong chiếc va ly. Anh đứng vụt dậy đến cửa toa xe nhìn lên trên đồi để tìm lại những đợt nắng vàng rực rỡ như thu hết cả thanh sắc trên trần gian này. Nhưng hết rồi. Sương mù đã bắt đầu trở lại vây kín bầu trời. Mất rồi. Tâm ngồi thư xuống ghế, cảm thấy tất cả mối sầu vạn niên trên mặt đất này khi hoàng hôn đến. Anh biết chắc chắn rằng ngày mai, ngày kia, hay một ngày nào sẽ đến, dù anh có về đây, ở sân ga này, hay trở lại ngôi biệt thự kia, không bao giờ anh gặp lại khung cảnh thời gian và không gian kia, không bao giờ anh còn nhìn thấy nắng quái hoàng hôn kia nữa. Vậy thì Tâm ơi cái gì đứng lại giữa mọi thứ trôi đi, trôi mãi nếu không là ảo giác kết quả của một tín tưởng mãnh liệt? Vậy thì Héraclite khóc có lý? Tâm nhắm mắt lại để cố nhìn cho kỹ hình ảnh nắng vàng kia trong tâm thức. Anh đã bất lực. "Phải chăng hạnh phúc giữa mình và Nga cũng chỉ là ảo tượng và ảo tưởng?" Bây giờ nếu Tâm đáp tức xị đến biệt thự Nga, chắc gì Tâm tìm lại được một chút màu nắng kia dù phải đợi bao nhiêu hoàng hôn, nhuộm vàng mặt đất này? Chắc gì. Tâm bàng lo sợ mông lung. Chưa năm

xem tiếp trang 14

THÀNH PHỐ buổi chiều mưa giăng với giấc mơ tình của người con gái. Bâng giá cho những đợi chờ. Mối mòn cho những ngóng trông. Tôi không còn là tôi của ngày xưa.

Tôi băng mình trong cơn mưa, những giọt mưa vô tình cứ thi nhau đổ trút. Tôi vẫn thần nhiên. Đi ngang một quán nhạc, tiếng ca trầm buồn nức nở của một ca sĩ nào đó...

..«Mưa rớt ngoài trời, mưa rớt trong lòng...» Tôi chợt nhớ đến một bài Récitation mà một bà giáo sư người Pháp đã dạy tôi cách đây 5 năm. Tôi không còn thuộc trọn vẹn mà chỉ nhớ mỗi 2 câu đầu: «Il pleut dans mon coeur; Comme il pleut sur la ville». Thật thâm thía và ý nghĩa. Còn ngôn từ nào trọn vẹn hơn cho bây giờ. Thành phố đang co ro ướt át dưới làn mưa. Mặt trời hình như đã ngủ yên. Tôi bỗng mơ ước trời đừng bao giờ ngừng mưa để cơn buồn trong tôi trọn vẹn. Anh bây giờ ở đâu? Làm gì? Và có ý nghĩ nào cho tôi không? Kỷ niệm xa xôi dần dà trôi mất. Định yên bình, thực sự nỗi gió nổi mưa.



Ngày tháng cũ với hạnh phúc, một định bảy giờ nghe xa lạ. Tôi đã mõi mòn suy tư. Hình hài con gái đã bắt đầu vương bận ưu phiền. Dáng dấp rồi mang trọn ý nghĩa dọa dẫm trong thân phận. Đam mê thì toàn mỹ nhưng không có giá trị vững chắc, nếu không bảo là phù phiếm. Tôi lại trách anh rồi. Cho tôi nhận lỗi. Tôi không có quyền đòi hỏi gì ở tha nhân. Vì với bản thể, tôi vẫn chưa làm thỏa đáng những khát vọng riêng tư.

Tôi phải quên tất cả để du mình vào thực tại? Có vật chất xa hoa. Có đời lứa nguyệt trạ? Tất cả chỉ là những gai góc bên nhện trong một khu vườn ngát ngào hương non dại.

Sao tôi thích những huyền thoại xa mờ. Như những ngày còn bé thường chăm chú nghe ba kể chuyện thiên thần có đôi cánh bé, tung lượn trời cao, băng mình vào những đám mây đỏ rực buổi chiều. Và ban đêm đứng gót thì thầm cùng những vì sao lấp lánh kiểu "sa. Hay chuyện nàng công chúa sống trong rừng thâm sâu nhiên đợi chờ duyên kiếp với một chàng Hoàng tử tuần tú khôi ngô. Mặt ngọt dịu dàng cho những ăn tình xa xưa trong đời. Người ta sống bằng huyền thoại, hiu thờ không khi huyền thoại thì tôi cũng có quyền yêu trong huyền thoại. Trong đó tình yên nhỏ b yên lành, ngoan ngoan thu mình trong tháp ng vọng đại. Không nhìn thấy mặt trời không ươ mơ xa xỉ. Không học đòi bay nhảy trong vùn không gian bao la trước mắt. Và không bao giờ biết thêm thường hương vị quyền rũ cũ phiêu lưu.

Tôi bây giờ ngờ ngác. Ngủ dần và buề tênh. Ngày xưa tôi ca tụng những nỗi buồn vừ

ng không tên. Hiện hữu tôi phải ý thức được tâm trạng cách thế của mỗi con người đều có nguyên nhân. Như tôi, buổi chiều này đã đánh mạnh vào lòng tôi những u hoài nuối tiếc cho một quãng đường hân hạnh ngày nào. Và tôi đã đi dưới cơn mưa vì lòng tôi thấy lạnh. Tâm sự dề vơi kiệt lực ngã lên bờ nước mắt. Dư vị còn mặn chát trên môi.

Cơn mưa đã bắt đầu nhỏ dần. Thành phố lại trở lại sự hoạt động cổ hữu thường xuyên. Tôi thấy tiếc cho suy tưởng chiều nay không còn nữa. Tôi vẫn tiếp tục đếm bước. Mưa ngừng hẳn. Tôi chui vào một quán kem, tìm một xô khuấy văng. Gợi một ly trà nóng chanh đường chung quanh, nhiều cặp mắt tò mò chăm chú hướng về tôi. Tôi vẫn thản nhiên. Trong cuộc sống xô bồ của nơi này, người ta vẫn không thoát được sự dòm ngó của kẻ khác. Một gã đàn ông bên chiếc bàn đối diện bật ừa dốt thuốc. Gã ta ngửa mặt nhả khói một cách khoan khoái hài lòng. Tôi bỗng thấy thêm thuốc, dù chưa hút bao giờ. Tôi lại nhớ đến anh. Hôm nào hai đứa ngồi sát bên nhau trên bãi biển. Gió từ ngoài khơi thổi vào làm rối tóc tôi. Anh đan nhẹ từng ngón tay vào đám tóc. Siết nhẹ tôi vào lòng, nh thì thầm qua hơi thở. Thương cho em thật

THÀNH PHỐ MƯA

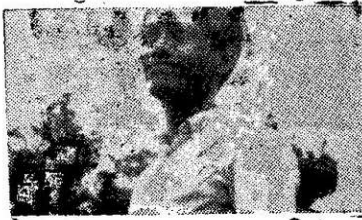
viết thu

nhều. Nhưng anh không có gì cả ngoài thuốc lá và Tyfo... Từng cảm giác ngày đại đưa tôi vào vùng để mê của tình yêu. Nhưng không còn nữa. Và anh cũng không còn gì để cho tôi.

Ly trà nóng trước mặt đã nguội dần theo những kỷ niệm đi xa. Tôi giờ lạ đường, mất từng muỗng nhỏ Khuấy đều. Hớp một ngụm. Tôi nghe như nước trà đi qua từng vị trí một trong thân thể tôi. Thoải mái hơn một chút. Ngược mặt lên, mắt tôi bỗng chạm phải cái nhìn sắc bén của gã đàn ông khi này. Một cảm giác ngọt ngạt xâm nhập tôi. Tôi quay mặt lẩn tránh xa đuôi tất cả những ý nghĩ sắp thành hình về con người có cái nhìn hỗn xược đó; để cố bám víu lại những hình ảnh cũ.

Một đám con gái đi vào. Tươi vui và nhí nhảnh. Những kiểu áo mode lại được các nàng thi đua phô diễn. Những gương mặt phấn son này là biểu hiệu cho thành phố đầy sao? Tôi lại nhớ đến ý kiến của một số nhà văn trên loạt bài viết về «người đàn bà thành phố» — đăng trên một tờ tuần báo. Chưa đủ. Còn nữa chứ. Còn những người đàn bà sống lẽ la trên các vỉa hè với những gánh hàng rong trên vai. Với nét mặt đánh đá lầm lì, với giọng nói chua ngoa và nhất là với những ngôn ngữ đặc biệt, họ sẵn sàng tung vào những kẻ thật thà đối diện. Tôi lại thích thú trong ý nghĩ này. Chính họ là của riêng thành phố này, vì khó mà tìm trên bất cứ nơi nào của đất nước này những hạng người tương tự. Họ trao chắt, gạt lừa và dử tợn. Thành phố này như thế đó. Còn gì xác đáng hơn đề tượng trưng cho khuôn mặt trầm bệ của Saigon bây giờ? Tôi chán nơi này nhưng tôi vẫn phải

NGUYỄN HẢI CHÍ: GIẢI NHẤT TRUYỆN NGẮN BÁO TIỀN TUYẾN



Anh Nguyễn Hải Chí, họa sĩ thường trực của Khởi Hành, và của tuần báo Diễn Đàn trước kia, tác giả truyện ngắn «Đá Rời» đăng trên Khởi Hành số 44, vừa đoạt giải nhất cuộc thi truyện ngắn do Nhật Báo Tiền Tuyến tổ chức. Truyện ngắn đoạt giải của anh nhan đề Người Đàn Ông Tôi Chạm (số dự thi 127, số bài chọn đăng 35 trên báo T.T.)

Trường ban Giám khảo, nhà văn Lê Tất Điều, nói rằng truyện Nguyễn Hải Chí có một không khí khác lạ, một đời sống mà tác giả phải sống ở đó mới viết được, với một kỹ thuật riêng biệt.

Anh Nguyễn Hải Chí, quân nhân, hiện phục vụ trong ngành CTCT, sinh ngày 11 tháng 11 năm 1944 tại Bình Đức, Long Xuyên.

Hồi 16 giờ ngày 21-8 vừa qua, lễ phát giải đã được tổ chức trọng thể, với gần 200 người tham dự, tại tòa soạn nhật báo Tiền Tuyến. Thiếu Tướng Trần Văn Trung, Tổng Cục Trưởng Tổng Cục CTCT, chủ tọa buổi lễ này. Chủ nhiệm Nhật báo Tiền Tuyến, nhà thơ Hà Thượng Nhân, (Trung Tá Phạm Xuân Ninh) đã đọc một diễn văn ngắn. Quan khách phần đông là các nhà văn nhà thơ tên tuổi ở thủ đô. Sau đó, là một tiệc trà và phần văn nghệ giúp vui do Ban Hoa Tình Thương phụ trách.

Trong một số tờ, KH sẽ đăng tải một truyện ngắn mới nhất của Nguyễn Hải Chí. Riêng kỳ này, là lục bát Nguyễn Hải Chí.

bước chặt tôi vào nó. Bằng tất cả ước muốn vùng thoát, tôi không muốn rời xa vì xa nó rồi tôi sẽ không còn gì để ngồi lên riêng rẽ. Tôi muốn nuôi dưỡng sự tự hào của chính mình, tôi muốn trở thành một vĩ nhân. Một vĩ nhân mờ mờ ảo ảo trong vùng sương khói lằng lằng.

«Sau cơn mưa trời lại sáng đẹp» Tôi nhìn ra ngoài đường phố. Tài tử với giai nhân lại dập dề. Nhưng dù mặt trời có lặn ra về tự nhiên sau cơn say ngủ, chứng tích ướt át vẫn còn và cảnh vật hãy còn hoang vu chưa lay tỉnh vì cơn đập vùi tàn bạo của trận mưa vừa rồi. Người thành phố chắc không bao giờ muốn mưa. Nhưng may quá vì trời không

NGŨ

5 năm làm linh phố quan
bụi vàng con mắt, đèn ngang mái đầu
5 năm lau mấy nhịp cầu
kẻ qua người lại còi tàu đình tai
5 năm lên xuống lầu đài
quen từng bóng gạch đêm ngày đi qua
5 năm hồn thả bay xa
tìm treo cuối ngõ chiều tà chân mây
5 năm một giấc ngủ ngày.

LÁ CỜ

nằm dài dưới gạch viết thư
50 ứng chiến được dư mảy giờ
dàng em treo chót lá cờ
thư hai thẳng nếp đứng chờ em lên
trống kèn run gối vang rền
nhớ em anh đã bỏ quên tay chào.

GIẤC ĐÁ

lấy gương rạch đứt nước sông
rắc phân giữa đây ta trồng hương dương
nở hoa giăng kín lối đường
xin gien giấc đã đừng vương lệ hồng
xác em tan giữa cánh đồng
ta lên dương thế ăm bằng đạn bom
còn đầu gối ấp đầu ôm
thời về đây nước cho hồn thành thơ

HÃY ĐÓN ĐỌC :

NGUYỆT SAN
TỰ QUYẾT

PHÁT HÀNH TRUNG TUẦN
THÁNG 8-70

TỜ BÁO CỦA TUỔI TRẺ
PHẦN KHÁNG VÀ TIẾN BỘ

ĐÓN ĐỌC :

NHỮNG NGÀY Ở SAIGON

Tập truyện của NGUYỄN QUỐC TRUY
ĐÊM TRẮNG xuất bản. Tác phẩm
viết về một thành phố, một tuổi trẻ

TIỂU THUYẾT ĐEN (Série Noire) ra đời đã cách đây một phần thế kỷ. Năm nay gia đình Tiểu Thuyết đen đang âm thầm chuẩn bị ăn mừng lễ sinh nhật thứ 25 không kèn không trống. Tuy thế, đừng vội lấy vậy làm lo ngại cho số phận của dòng họ TTĐ, «đứa con hoang» của văn chương này vẫn tỏ vẻ còn nhiều phong độ đáng nể lắm, với cả một lộ trình tích: hơn 1.350 tác phẩm đã được tung ra thị trường theo một nhịp độ xuất bản đều đặn là 1 tháng có 6 cuốn, có gần 80 triệu cuốn đã bán hết, khoảng bảy hay tám trăm cuốn được phỏng tác đưa lên màn bạc mà trường hợp điển hình gần đây nhất là cuốn truyện «Torpedo phải chết» của Francis Ryck vừa được đạo diễn J. Delannoy quay thành phim.

25 NĂM

TIỂU THUYẾT ĐEN

Bản tổng kết trên đây tuy có thể làm nhiều vị giám đốc nhà xuất bản khác tái tái cả người vì hận, rồi ăn ở bất công thì riêng đối với người khai sinh ra nó, Marcel Duhamel, kẻ vẫn thường xuyên trông nom xuất bản TTĐ từ lâu nay từ một cơ sở ở vùng miền Nam nước Pháp thì những thành quả trên không có vẻ gì là lung lay. Dù sao thì trước kia, trong những bước khởi đầu, TTĐ cũng từng gặp nhiều cảnh ngộ gian nan vất vả đáng để ghi lại công trạng ở đây. Khởi đầu vào năm 1945, M. Duhamel có ý định muốn xuất bản riêng một loạt truyện trinh thám không thời nhưng phiên bản nổi là không kiếm đâu ra được truyện hay. Một ngày kia có ông bạn Marcel Achard mới đi Luân Đôn về mới mách cho Duhamel hay rằng hiện ở Anh có một anh chàng văn sĩ chuyên môn viết loại truyện đấm đá mà coi bộ anh ta làm ăn cũng khá lắm, truyện trinh thám của anh chàng này có một đặc điểm thần sầu quỷ khốc là tuy toàn kể những chuyện ăn hàng hay là thanh toán đòi nợ máu rất ly kỳ hấp dẫn giữa giới giang hồ trên đất Mỹ, ấy vậy mà chính anh ta, tác giả, lại chưa hề đặt chân lên đất Mỹ ấy một lần nào cả. Và anh chàng văn sĩ «đen» này có cái tên sau đây: Peter Cheyney. Tóm được cái tuy đồ ăn tiền đó lập tức Duhamel hấp tấp bay ngay qua Luân Đôn để lo điều đình mua lại tác quyền 7 cuốn truyện đã xuất bản ở Anh của P. Cheyney, (như «La Môme Vert de Gris» —, Ma đam «Loan mất nhưng» I, hay (Cet homme est dangereux». Tay chơi nguy hiểm...), Tội nghiệp Duhamel, ông ta quên một điều: ông văn sĩ Cheyney này ngoài đời cũng có một phong độ không kém gì mấy tay giang hồ trong truyện của ông ta, đôi khi còn có phần trội hơn hẳn thí dụ như kể về tư lượng dù cả Caution hay Callaghan

«cộng tác» lại cũng chưa chắc bưng ông ta đi nổi — và vào thời đó chính quyền lại đang có lệnh đánh thuế (kiếm ước l) rất gắt trên các đồ nhậu. Thế là cứ tà tà làm luôn một hơi hết sạch 18 cái huyết kỳ xong xuôi từ đầu đấy, ra về thơ thối hân hoan rồi, P. Cheyney mới chịu đặt bút xuống ký giao kèo,... Kể từ đấy Cheyney là «đàn anh» trứ danh nhất của TTĐ, với bảy tác phẩm vốn vẹn.

Cũng trong chuyến du hành đáng ghi nhớ này, Duhamel trở về Balé với hai tác phẩm khác của James Hadley Chase: «Pas d'orchidées pour Miss Blandish», (Không có vòng hoa nào cho cô Blandish), và «Eva» (Hoàng Hải thủy đã phóng tác sang Việt ngữ: «Người vợ mất tích»). Thế là, a lô, a lô! Tiểu Thuyết Đen ra đời! Các tay chơi thời đại cũng góp phần khua chuông đánh trống ầm ỉ: Jacques Prévert trang trọng giới thiệu, Picasso thì làm một cái bìa «đen» (đúng là đen, thật đen) bắt hủ. Phải công nhận «đứa con hoang» đã ra đời đầy may mắn.

TIỂU THUYẾT ĐEN, KỂ VÔ ĐỊCH

TỪ ĐÓ, TTĐ liên miên trên đường thắng lợi. Cứ mỗi một tác phẩm như vậy đều được in đến 40.000 cuốn và biến mất một cách mau lẹ trên thị trường. Tuy vậy ít có tác phẩm nào trội hẳn vượt lên hàng đầu, đến nay Simonin vẫn còn giữ vững kỷ lục vô địch với cuốn sách bán chạy nhất: (240.000 cuốn) «Touchez pas au grisbi» (Đừng có rờ tới tiền). Đúng như François Loubet đã nhận xét: «nếu người ta không thể viết được truyện hay với những tình cảm lương thiện tốt lành thì người ta cũng không thể tạo được những tác phẩm xuất chúng với một mô những tư tưởng bày bạ».

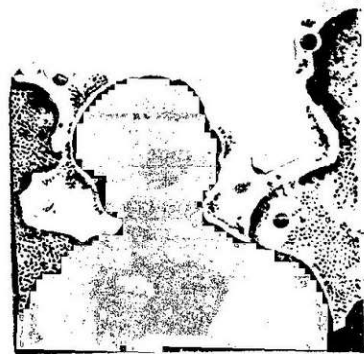
Với một số lượng tiêu thụ dồi dào như vậy, TTĐ không lo ngại vấn đề cạnh tranh. Những tác phẩm TTĐ đều cùng có một giọng văn «đặc sắc» đồng nhất và bao giờ vẫn đề phẩm chất của tác phẩm cũng được đặt tên hàng đầu. Với khoảng 450 nhà văn viết chuyên nghiệp, trong đó có đến gần 250 người là dân Mỹ, người ta phải nhận là ít thấy có tác giả nào viết tệ quá. Những truyện của một vài tác giả có tiếng như Chester Himes, D. Goodis, Jim Thompson, dù có hơi dày hay không, đôi khi lại không được in. Ngược lại, cơ sở xuất bản này lại tìm đủ mọi cách để tái bản những tác phẩm cũ đã thất truyền hoặc cho in những tập truyện ngắn là những loại sách khó bán chạy trong những hoàn cảnh khác. Loại sách «TTĐ Bỏ Túi» (Poche Noire) thì nhằm phổ biến lại những tác phẩm cũ nhưng đặc sắc nhất mà nay đọc giả không thể tìm ra nữa. Loại này mỗi lần in cũng lên đến con số 60.000 cuốn.

Đôi khi TTĐ cũng gặp phải vài ba trường hợp cạnh tranh đáng ngại. Như từ năm 1946, nhà xb Scorpion cho in cuốn «J'irai cracher sur vos tombes» (Kể bị nguyên rủa) cùng những cuốn truyện khác của Boris Vian, một văn sĩ Hoa Kỳ, người ta tưởng TTĐ đã phải nao núng. Nhưng thực ra không ăn thua gì. Marcel Duhamel là tay nhiều bản lĩnh

trong việc chọn lọc tác phẩm hay để giới thiệu, còn cần thận hơn nữa cả trong việc chọn những dịch giả có khả năng (trong đó chính ông ta cũng là một dịch giả nhà nghề) như Boris và Michelle Vian, Minnie Danzas, Jean Sendy, Henri Robillot và nhiều người khác nữa...

Hơn nữa, chính Duhamel cũng chưa hài lòng hoàn toàn trong việc khai thác độc quyền những tác phẩm của nhóm tạp chí «Black Mask» (Mặt Nạ Đen) do Stanley Gardner dẫn đầu, để chuyển từ Anh ngữ qua Pháp ngữ nhằm giới thiệu với dân Pháp. Chính Duhamel là người đã khuyến khích Cheyney và Chase viết về chính quê hương của họ, Anh quốc, và nhờ đó tạo cơ hội xuất hiện cho những chàng trẻ tuổi hào hoa dân Anh chính cống như một Peter Loughran hay một Robin Cook. Cũng chính Duhamel đã khám phá tài năng của McCoy, Ch. Himes, T. Thompson giúp họ nổi tiếng sau một thời gian bị bỏ quên ngay chính trên đất nước họ; làm một việc ngược đời là giới thiệu với dân chúng Mỹ những tài năng bị bỏ quên của chính xứ họ!

Công trình xuất bản đồ sộ, ồm đồm nhiều công việc trong cùng một lúc như trên đây đã chứng tỏ rõ ràng uy thế của cơ sở TTĐ hiện tại. Dù muốn dù không, những người thường đi tìm



sự giải khuây cũng phải nhận chân điều đó, dù họ là những kẻ thường coi thường cái nền «văn chương năm ba phút» đó thường chỉ thấy xảy ra trong những trạm ga ngồi chờ tàu hỏa — còn hơn là ngồi xe lửa mà đọc sách của Lacan hay Chomsky thì còn gì quái gở bằng! Topor đã rất có lý khi ông tuyên bố ngang nhiên rằng: «Chỉ có TTĐ là nhất, còn lại toàn chỉ là văn chương với văn chương.»

NHỮNG NHÀ VĂN CHỊU CHƠI

CÀ một nền phê bình ồn ào vừa quảng cáo rầm rộ của nền văn chương nước Mỹ đã hết sức cần thận nói rất nhiều lời về những khu vườn kiêu Âu châu thường thấy xuất hiện đầy trong những cuốn truyện mang nhãn hiệu Mỹ quốc,

NHỮNG TÁC PHẨM TIỂU THUYẾT ĐEN VỪA ĐƯỢC PHỎNG TÁC THÀNH PHIM:

— ON ACHÈVE BIEN LES CHEVAUX

Tác giả: Mc Coy

Tái từ: Jane Fonda

— TROP PETIT, MON AMI

Tác giả: Charles Williams

Tái từ: J. Yanne, Mireille Darc

— LA PETITE SOEUR CHANDLER

Tác giả: Paul Bogart

— L'INCROYANT

Tác giả: Francis Ryck

— LE MULTIPLES OCCIS

Tác giả: Mark McShane

— LA CHUTE DE PÉ GASE

Tác giả: R. Johanson

— LE DIABLE À CINQ

Tác giả: Robert Thom.

những đặc tính thuần túy của người Châu Âu mà người Mỹ tự hào cho là đã nhận ra từ trên chót vót một ngôi nhà chọc trời cao ngất, với một đôi mắt cận thị hạng nặng. Thực ra thì không sao có được một nụ hồng đại ở Ploucville được, nếu có thì cũng đã bị vùi dập tan nát trong một khối đá xi măng xây nhà chim lìm dưới đáy sâu một cái đầm lầy nhầy nhụa bùn nhơ nào đó. Ngược lại, những thư viện và các hiệu sách đã chứng tỏ cho thấy những tác giả truyện trinh thám «den», hết như những loài thú lạ, chỉ biểu lộ một trí tuệ đen tối đi sát với thời đại cùng với một tinh thần vô kỷ luật táo bạo. Riêng về phương diện này người ta có thể nhắc lại câu định nghĩa tài tình của Jung về người Mỹ, theo đó dân Mỹ cũng tựa như dân Âu Châu nhưng là một người Âu Châu có «cách đối xử của người da đen và có tâm hồn của một tên Mũi». Paria, một nhà văn trong nhóm «Mặt Nạ Đen» đã đòi hỏi và chấp nhận đóng một vai trò cực kỳ khó khăn như thế này: Viết văn và hiện hữu đều phát sinh từ một hoạt động tồn sinh. Horace McCoy thì dường như sẽ khiến cho giới độc giả thượng lưu phải bật cười về những cái nghề ngỗng toán loạn mà nhà văn đã sống qua bất kể tốt lành. Lâm kỷ giả cũng có, đi ăn mày cũng có, quảng cáo đầu cù là cũng có, khi thì làm vệ sĩ, khi thì thương đái hành nghề đồ vật ăn tiền, có khi lại về vườn làm nghề nông, có khi đi làm phu đào đất rồi lại quay qua đi viết chuyện phim hay làm nghề đồ tề, có khi cũng là một tay chơi nhà nghề chẳng kém ai... Dashiell Hammett thì cũng chẳng hơn gì, xuất thân từ nghề thám tử tư chuyên đi bố ráp những vụ mèo mả của thiên hạ, ông ta là một người từng trải sành sỏi đủ mọi chuyện. Tác phẩm ông phác họa lại hình ảnh nước Mỹ trong những năm hỗn loạn trầm trọng nhất, mô tả một cách tài tình khung cảnh bao quát của một xã hội đầy rẫy những dân trộn cướp giết người; hoạt động của những phe phái cực đoan theo chủ thuyết của MacCarthy cùng những âm mưu bạo động của các tổ chức bài Mỹ đều được diễn tả lại cách trung thực trong truyện của ông và vì thế đã có lần nhà văn bị lôi cổ vô tù. Theo cách nói bay bướm của Raymond Chandler khi đề cập đến trường hợp Hammett, thì những tay chơi «chơi» cùng mình này đã «cứu tội ác ra khỏi ngục và ném nó ra đường». Với kinh nghiệm chung đụng thường xuyên giữa một đời sống xô bồ như vậy, thể loại tiểu thuyết này sẽ trở nên một chứng nhân trung thành nhất cho tấn hài kịch nửa khốc nửa cười đã diễn ra đất trên Mỹ kể từ năm 1925. Trong ý nghĩa đó, Tiểu Thuyết Đen sẽ vượt lên hàng đầu. Quả tình chúng ta không biết gì hết về một «Tân Thế Giới» trong đó bọn gang tơ có thể gần như là Chúa tể trong xứ, cai quản cả những thành phố, một thế giới ác ôn trong đó những cơ sở dinh thự hay cả những tửu quán sang trọng đều đặt dưới quyền xử dụng của bọn ma cô ma cò và có khi một nữ minh tinh màn bạc lại là đồng lõa của một đảng cướp, hay có khi ông bạn hàng xóm của bạn lại là một tay xếp song chuyên môn tổ chức các vụ cướp nhà băng; một thế giới tàn cơn gió lốc trong đó một ông quan tòa đạo mạo mà nhà chứa toàn rượu lại có thể bắt bạn bỏ bót chỉ vì một lý do đơn giản là bạn lỡ lộn theo trong túi một chai đế nhỏ xiu; một thế giới cực kỳ vô hiệp không bảo đảm an toàn tính mạng cho những ai trót dại dâm dẫu đi vô những hang hốc ngõ hẻm bởi vì ở đây luật pháp và trật tự chỉ là những trò chơi để coi cho vui... «Một thế giới ở đó bề lũ luật sư ma giáo hết chỗ che, cướp ngày cướp đêm sung nỏ rầm rầm, bọn thẩm phán ngồi ở Tòa án thì ngu như lợn còn bọn «Cóm» thì chỉ rất toàn một lũ gà chết...» (theo nguyên văn của Raymoend Chander). Dĩ nhiên là một cách làm chứng như vậy không được người ta ưa thích cho lắm bởi vì nó phá tan cái hình ảnh đẹp vốn đã có từ xưa về cái nếp sống trứ danh của dân Mỹ — cái mà người ta quen gọi là «ở me ri ken uầy ộp lại phò»!

Nhưng phải ghi nhận rằng người Mỹ vốn có một truyền thống kỳ quặc để tự phê bình kiểm

TÔ ĐÌNH SỰ

dấu mưa qua

nhìn lại bóng ngày xưa
rưng rưng hồn mộng quanh
em và giấc mộng đêm đêm
ấp e tình chung nào
chưa tới trong cõi nhớ

có như chưa bao giờ có
niềm an ủi thình không
chảy quanh dòng tóc đỏ
chảy trong mạch máu căng
trên nòng nân da thịt
chảy cạnh những thán yêu
quánh đặc trong hơi thở
cuồn hút mỗi đêm đêm
giấc mộng cũ trên bờ đá xám
mưa thênh thang
nhìn gió đi như trút nước
dòng đời như đổi hồn
ánh trắng sáng đường phố lạnh
chút quang đăng của ngày dừng lại
giống mắc anh trong biển lạ khô sương
nên những trường không lúc nào hui quanh

nhớ nhau nhiều không em
con mưa lã dầm mình trong biển lạ
anh đừng chân sáng nay còn ngơ ngác nỗi mình
xanh dáng núi và vàng hoe nắng sớm
lạnh lạnh sau cùng ý tình đan đầu



VÔ CHÂN CỪ

những điều cần biết về em

Những gì anh cần biết về em
Đều không ngoài «thả» thả
Hỡi các em khép kín như những con sò
Hay hở hang như trái sầu riêng nứt chín
Vẫn kỳ diệu biết bao nhiêu
Anh như đèn cường sáng khỏa
Trong nỗi mê hoặc thần kỳ
Của những chiều các em xa vắng
Những chiều chim rớt trứng chơ vơ
Những trái xanh như rụng hết
Và có đại khóc nào nề
Chạy kiếm dấu chân đã mất.

Những chiều các em lãng đãng
lên bờ vào mây những sợi lông măng
Những đêm các em rón rén
bò vào phòng anh những tiếng rên dài

thình không với bao la
thình không với muôn sau
anh sẽ đến sẽ không chọn lựa

trái tim người trong miền man huê
tung tăng niềm mơ ước heo may
thăm mông lung nụ cười sáng sớm
em hồng tươi tha thiết đắm nồng

này tình cờ ngăn ngại
hạnh phúc lắm muộn màng
em nhẩn nhẩn dần khoả
trong từng cơn mộng nhỏ
đã gặp anh phật phơ
đã gặp anh dong ruổi
ngoài bãi sậy lao xao
giọng nói buồn gió thoảng
nụ cười bần bật môi khô
mắt trềng lệ khoan thai
nhìn em đắm đuối
nhìn em thâu đêm
nhìn em sau trí nhớ
nhìn em và cúi vội
và hoang vu dần từng cảm giác quen

và em trong ly tan
có chung cùng một mối
trong mơ ước thoáng qua.

PHẠM NGŨ HỒ

bia đá hoa

trên những đá hoa bất hạnh
kể đang ngó vào hồn ta
có thấy một mùa mưa vĩnh cửu
con mưa mà vô biên
lạnh buốt da đời sống
khỏi đá già rừ rựi niềm quên lãng

trên những phim tơ gãy đổ
kể đang ngó vào tim ta

có thấy cánh hoa lạ mặt vĩnh cửu
gửi lại thế gian.
gửi lại những cuộc tình run rẩy
dưới cơn mưa bạc đầu quê hương

trên những viên sỏi xanh buồn bã
kể đang ngó vào chân dung ta
có thấy những giọt lệ vĩnh cửu
ở một đời cô đơn như cảm thạch



ĐANG TRẦN HUÂN



chuyện cảm đơn bà

KHÔNG THUÊ ĐỌC DIỄN VĂN

Một thiếu phụ người Mỹ trẻ đẹp và rất đa tình. Cả nước Mỹ không một người đàn ông nào có thể làm nàng thỏa mãn. Nàng dò hỏi bạn bè và được biết ở bên Congo, Phi châu có những người đàn ông khỏe mạnh, sung sức nhất thế giới. Người đàn bà đa tình nghe nói thế bèn lấy vé máy bay đầu tiên trong ngày để đi Phi

châu. Khi máy bay vừa hạ cánh ở phi trường Leopoldville nàng nhờ báo chí đăng một cái quảng cáo nhỏ bày tỏ ước vọng chuyển đi của mình và hứa sẽ tặng một số tiền không nhỏ cho người đàn ông nào làm nàng ưng ý. Một tuần lễ trôi qua sau khi đã thử sức chừng mười lăm người, thiếu phụ đa tình mới tìm được một người tạm gọi là ưng ý.

Chiều hôm ấy nàng gặp gỡ người đàn ông tài ba kia trong phòng khách sạn và cuộc tình diễn tiến khá tốt đẹp. Suốt một đêm trường thiếu phụ Hoa kỳ và người lực sĩ Congo miệt mài trong một cuộc chiến đấu say sưa, kỳ thú, không một ai nói với ai tiếng nào. Mãi tới gần sáng khi ánh mặt trời chiếu qua khe cửa, người đàn ông Congo mới ngừng công tác trong một giây, một nhọc thở một hơi dài, kêu lên khe khẽ :

— Trời ơi !

Tức thì người đàn bà Mỹ phản ứng ngay :

— Này xin nhắc lại cho anh biết tôi trả tiền anh để yêu đương chứ không phải để đọc diễn văn đâu đấy nhé !

KHÔNG CHỊU NÓI

Một du khách Hoa Kỳ sang Pháp nghỉ mát. Khi trở về ông kể chuyện với bạn bè :

Mấy khách sạn lớn ở Côte d'Azur không thể chịu nổi. Năm ngoái tôi trọ ở một khách sạn gần biển. Nửa đêm hết thuốc lá. Tôi móc túi tìm chỉ thấy một tờ giấy 500 phật lạng. Tôi gọi bồi đưa cho y tờ giấy 500 và bảo :

— Anh đi mua cho tôi một gói thuốc Gitanes. Có tiền là anh mua cho anh món đồ gì mà sai.

Anh ta đi chừng nửa giờ rồi trở về đưa tôi gói thuốc lá và trả lại tôi 15 xu.

Về phần hân, hân đã lấy tiền lẻ của tôi mua một cái Honda.

TAO CỬ NGỜ LÀ

Bà nội của Tuấn năm nay đã gần một trăm tuổi, hai mắt đã lòa. Tuấn này cụ thấy trong người một nhọc và biết đã tới giờ phút lìa già cõi đời.

Tuấn bèn mời ông bác sĩ quận tới coi mạch cho nội anh một lần chót cho khỏi ân hận. Bác sĩ sau khi sờ trán bệnh nhân rồi lật chăn ra sờ tay vào bụng bà cụ. Ông cặp hàn thử biểu, hí hoáy biên đơn và an ủi vài lời cho mọi người trong gia đình yên trí.

Bà cụ nằm im trên giường nghe ngóng. Khi biết là ông khách đã đi rồi, cụ mới hỏi Tuấn :

— Cháu ơi, tại sao thầy không cầu nguyện cho tui ?

— Cầu nguyện gì bà nội ? Đây là ông bác sĩ mà...

Bà già đôi mắt vẫn lơ mơ nhưng nét mặt trở nên tươi tỉnh :

— Thế hả ? Tao cứ tưởng là... đứcc, tao đang nghĩ bụng sao lần này thầy lại bạo quá vậy cả !

KHÁC N QUÝ

Một nhà buôn giàu có sắp đi Đà Lạt nghỉ mát. Ông viết thư lên Đại Khách sạn đặt phòng và cẩn thận hỏi thêm xem có thể mang chó đi theo được không ?

Vài ngày sau ông nhận được thư từ khách sạn trả lời ông như sau :

Thưa ông,

Trong ba mươi năm tôi làm quản lý cho khách sạn này tôi chưa hề thấy một con chó nào ăn cắp muỗng, hoặc dùng bàn để chùi giày, cũng chưa bao giờ có một con chó nào hút thuốc lá khi nằm trên giường ngủ, quấy rầy người bên cạnh bằng cách vịn máy thu thanh quá to, uống rượu say sưa hoặc rời khách sạn không trả tiền. Như vậy tôi không thấy không có lý do nào để từ chối con chó của ông như một quý khách của khách sạn chúng tôi.

Tài bút : Tôi cũng xin hân hạnh báo tin là đã dành cho ông một phòng ở lầu hai, vì ông cũng là một khách quý của chúng tôi.

thảo lấy mình và tự... hạ bệ chính mình. Nhưng thôi, phẩm luận về người Mỹ đến đây cũng tạm đủ rồi. Tiểu Thuyết Đen ở Pháp không sản xuất gì được nhiều, chỉ có Pierre Lesou và José Giovanni (Tác giả cuốn truyện phóng tác thành phim «Ho là với Belmondo, người hùng «cà vạt» đã chiếu ở Saigon), hai nhà văn này nổi tiếng nhờ phẩm cách điên của họ, mỗi người có một tính chất độc đáo riêng và tác phẩm họ chứa đựng một thứ luận lý nào đó về cái lẽ đạo nghĩa giang hồ nhiều trở trêu như thường thấy nơi một Stevenson ngày xưa. Một nhà văn khác, Léo Malet có vẻ như đã quên hẳn một thời phá phách theo nhóm siêu thực xem đời đáng chán hay không đáng chán để nay chỉ còn ngồi kể chuyện Nestor Burma anh hùng đạo tặc một cách ngon lành : Boris Sullivan thì có vẻ cô đơn trong đường hướng sáng tác mới lạ của ông trong khi Terry Stewart thì một mình nhưng hai ngựa rẽ tài «gián điệp đôi» vừa viết truyện trinh thám «đen» vừa viết hàng loạt truyện gián điệp tàu ngầm nguyên tử và hòa tiền liên lạc địa dưới một bút hiệu khác là Serge Laforest. Độc giả sẽ có dịp làm quen với lối phân tích phê bình của Hammett, sắc thái sáng suốt và tác phẩm nhuộm màu sắc siêu hình của Chandler, ý hướng mỉa mai chỉ trích chính

trị và hiện thực xã hội nơi Tedd Thomey, bầu khí ngập ngụa hơi rượu cùng về chán chường về chiều nơi David Goodis, thái độ chống đối tàn bạo của Peter Duncan, ý tưởng nổi loạn nơi McCoy, màu sắc thù hận gay gắt nơi Don Tracy, những cơn mê sáng hoàng hốt trong tác phẩm Whitfield, cách chế nhạo đối của Williams, tài năng khôi hài đen của Himes, những pha giết gân quắt trong truyện của Latimer, điệu văn du dương của James Cain, cảnh tàn bạo trong Paul Cain, những vụ hạ sát nhà nghề trong thế giới của William Riley Burnett (tác giả 25 cuốn truyện và hơn 35 truyện phim), hoặc như những nhân vật bất thường tuyệt vời của Jim Thompson mà mỗi tác phẩm đều quyến dụ chúng ta đến với những vực thăm bi hùng, một điều gì rất gần gũi với chân tướng thực sự của con người.

MÁU ĐỎ TÌNH ĐEN

C HÍNH những tay chơi lì lợm cùng mình này hợp cùng với những tay mềm mại ba hoa vô danh khác đã tạo ra một thứ ngôn ngữ viết kiểu Mỹ, thực sự thứ ngôn ngữ duy nhất có thể diễn tả trung thực được tất cả những huyền thoại về cái mãnh đất đầy rẫy bạo động đó cùng với cái chân lý chính thực của nó. Vừa là nhà báo đồng thời vừa là những tay nghề quen thói, những nhà văn này đã sử dụng chữ viết như một quả dấm thoi sơn, viết câu văn như một phát súng; bút pháp họ khô và lạnh như một lưỡi dao cạo hoặc như một giọt rượu đốt cháy cổ họng, đầy vẻ lạnh lùng của một chứng nhân và đôi khi cường bạo như tiếng gào thét của một con thú bị in dấu lửa lên da, bị săn đuổi tận đường cùng và biết rằng đang đi ngược, là sát sanh, đang đến gần. Một vẻ tàn bạo khốc liệt đến cùng, sự say máu điên cuồng, thứ tính tang hoang cùng độ, tất cả những tính chất đặc thù đó đã tạo nên một trong những bản sắc trời bật nhất của TTD, tất cả đã ảnh hưởng nhiều đến những tiểu thuyết gia khác và đồng thời tạo cơ hội thành

công các những điện ảnh gia như Howard Hawks hay Samuel Fuller.

Xin hân hạnh trích dẫn lại ở đây một vài nhận định của một nhân vật của Thomas Narcejac về dòng Tiểu thuyết trinh thám «đen» nước Mỹ : «Loại tiểu thuyết đó độc hại vì nó đã nuôi sẵn một lòng khinh bỉ đối với cuộc đời, tình yêu, cái chết. Nó bao hàm một triết lý hư vô»....

Vậy nên khinh bỉ và thách thức cái chết, người ta sẽ có một thái độ hư vô... Hãy để cho Narcejac, một nhà văn u ám, trọn quyền khai triển khía cạnh mới mẻ đó của triết lý và hãy thử trở lại với R. Chandler, nhà văn luận lý thực sự đã kết thúc một trong những tác phẩm nổi tiếng nhất của ông như sau (cuốn «Le Grand Sommeil» — Giấc ngủ dài) : «Đã chết rồi thì dù ở đâu hay đi đâu cũng nào có ăn thua gì ? Vui thay trong một giấc ngủ hòa bỏ hoang hay ngã gục trong một ngôi tháp đã lạnh trên một ngọn đồi trơ trọi chẳng ? Thì người ta cũng đã chết rồi, ngủ một giấc ngủ dài, đầu còn gì, để lo đến những chuyện như vậy nữa. Vùi xác dưới dòng nước lạnh hay dưới vục dầu hỏa, phơi thây ngoài trời hay lạnh xác trong gió, mọi sự đều như nhau cả. Người ta ngủ một giấc ngủ dài, người ta tự chế nhạo về những trở lực vật nào đã đưa đến cái chết, như vậy, người ta tự chế nhạo mình đã để bị đẩy đến chỗ chết như vậy. Phần tôi thì bây giờ đây, tôi đã đâm đầu vào một trở lực vật tàn hại».

Narcejac còn thêm vào một điều : TTD còn góp phần tích cực vào tính thần phá phách tan hoang của thời đại. Quả thực đúng như vậy, Tiểu Thuyết Đen cũng giống như toàn thể nghệ thuật nào cho phép chúng ta xuyên thấu qua những lớp dạng giả tạo bên ngoài để tạo nên một thực tại khác, nhờ đó chúng ta tìm thấy lại ý nghĩa con người bị đánh mất.

Đó là khi Fantomas cầm ngòi bút lên viết tiểu thuyết : phải chăng Marel Duhamel chính là hiện thân cuối cùng của một Fantomas đối diện trước trang giấy trắng ? <

GEORGES DE SAINT-MERR

(l'Actualité số 40, tháng 8.1970
bản dịch của CAO HUY KHANH

DÀNH RIÊNG CHO HỌC SINH BAN C-D,
ĐẶC BIỆT LÀ CHƯƠNG TRÌNH PHÁP HOA

VĂN HÀO

CHUYÊN LUYỆN TÀI I VÀ II BAN C-D

Sĩ số giới hạn — Phương pháp tân kỳ

— Kết quả mỹ mãn —

— Giáo ban Tiến sĩ, Cử nhân, dạy học và chăm thi trên dưới 20 năm : Chu Kim Long — Đỗ Khánh Hoàn — Lê Kim Ngân — Nguyễn Phổ — Nguyễn Tường Minh — Nguyễn Thành Vinh — Phạm thị Nương — Tôn Thất Thiện.

LỚP — SÁNG — CHIỀU — TỐI

KHAI GIẢNG : ĐỢT I : 01-09-70

ĐỢT II : 15-09-70

GHI TÊN TẠI 192 LÊ LẠI, SÀI GÒN.

TOA nhà nằm trên ngọn đồi cao. Phía dưới thung lũng là một thóm xóm nhỏ, nhà cửa thưa thớt và người ở không có bao nhiêu. Vào những ngày mùa đông giá rét khi núi và sương mù mờ mờ che khuất không cho nhìn thấy gì hết ngoài một vài ngọn thông khô lá đứng khẳng khiu ở lưng chừng đồi. Bầu trời buồn và thấp xuống, mặt trời như bị ú trong mây suốt cả mùa lạnh không chịu xuất đầu lộ diện một lần nào suốt từ hôm tôi bỏ Dalat lên đây. Anh Chu nói với tôi :

— Vì không thể ở đây lâu được đâu. Chính tôi còn không chịu nổi. Tôi ở đây mười ba năm, có lẽ năm nay là năm cuối...

Tôi bảo tôi thích rừng và mẹ về âm u huyền hoặc của vùng núi đồi này. Ngày đầu tiên tôi tới đây chú gia đồng dọn căn phòng bỏ trống trông ra nghĩa địa, căn phòng tôi hải lòng nhất trong tòa nhà anh Chu đã chọn trước cho tôi. Chú kê chiếc giường sắt nhỏ, cái bàn vừa cho tôi để lọ hoa và một vài cuốn sách, tủ nhỏ cho thùng sách tôi mang từ Dalat lên. Chỉ bao nhiêu đó, một thứ khác tôi đều để ở gian dưới.

Tôi thích yên tĩnh, riêng biệt, điều này về sau anh Chu nhận biết và để cho tôi tự do. Anh lên phòng tôi hai lần suốt thời gian tôi ở đây. Lần đầu anh lên coi chú gia đồng sắp đặt các thứ, anh có chú ý tới mấy tập chuyện trong thùng sách. Anh nói thích đọc nhưng anh lại không có nhiều thời giờ. Lần thứ hai anh lên gọi tôi xuống uống trà buổi tối. Lúc ngồi vào bàn anh cầm tập kinh thánh bìa đen xinh đẹp của tôi giờ xem trang đầu hỏi tôi :

— Vì đi đạo ?

Tôi lắc đầu :

— Em đọc tất cả các sách em có. Tập Kinh Thánh của người bạn vừa cho em hôm tiễn em lên đây.

— Cô chịu khó nhì.

Anh Chu để tập sách trở lại chỗ cũ, nhìn quanh phòng. Về trông trái chắc làm cho anh ngạc nhiên tuy anh không hỏi điều gì soi mói. Anh nói tôi bày biện có vẻ lạ và tôi rất giống ba tôi ở điểm này. Chúng tôi cũng nói chuyện về ba tôi trong tuần trà buổi tối hôm đó. Anh Chu gọi ba tôi bằng chú, giọng anh tha thiết khi nhắc tới những ngày đầu tiên anh về đây, những ngày ba tôi còn sống. Về sau này anh còn nhắc tới ông nhiều lần đương vào buổi tối trong những phòng khách và những buổi đi chơi rừng chỉ có hai anh em với nhau. Hình ảnh ba tôi rạng rỡ hơn những kỷ niệm của tôi về ông ngày tôi còn nhỏ.

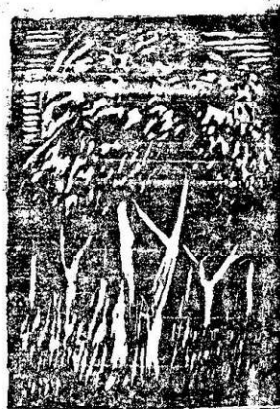
Một buổi chiều đang đọc sách, bỗng thấy nhớ những trò chơi trẻ nít ở nhà mẹ tôi ngày xưa, tôi bỏ

sách chạy xuống sân. Anh Chu không có nhà. Anh thường đi vắng vào ngày thứ năm trong tuần, anh không nói cho tôi biết anh bận rộn việc gì và tôi cũng không hỏi, những hôm khác thỉnh thoảng anh xuống trại hay một đôi thì giờ rảnh trong ngày anh dành cho khu vườn hồng của anh phía sau nhà. Anh trồng nhiều hoa vàng, loại hồng tôi thích nhất và thường nhắc nhở những ngày tôi chưa về đây. Chú gia đồng giữ việc tưới hồng mỗi chiều, còn việc chăm sóc tỉa cành chú để lại cho anh Chu. Anh trồng hoa nhưng dường như thiếu phong thái của người chơi hoa. Anh có vẻ thực tiễn hơn, nhiều lúc tôi có ý nghĩ anh trồng hoa vì anh thích chiều chuộng tôi hơn là vì thú chơi, ý nghĩ này khiến tôi cảm động và hạnh diện.

Bầu trời xám không cho nhìn thấy buổi chiều đang xuống. Sương mù dày hơn, tôi ngó xuống thung lũng không nhìn thấy cả những ngọn thông thường ngày lơ lửng như mọc trong mây. Sân cỏ ướt ướt, những hòn sỏi trên lối đi nhớp nhúa xấu xí khiến tôi ngần ngại. Tôi bỏ ý định

muốn, anh Chu theo thói quen đêm tâm từ sớm rồi xuống trại với những người phu cho đến khoảng chín giờ mới trở về nên tôi dùng đêm tâm một mình. Bữa quạ sáng của tôi vẫn là một tách sữa tươi nóng và một chút bánh mì nướng bơ như ở trường. Tôi đọc độ hơn một chương sách thì anh Chu về. Bao giờ nghe tiếng bánh xe ngựa lăn dưới đường lẫn vào tiếng roi da đập dồn dập trên mũi của người xà xích tôi buông sách đến mở tung cánh cửa sổ nhìn xuống sân. Mặc dù trời không có một chút nắng tôi cũng không thích mở cửa sổ những hôm tôi ở nhà có một mình. Chuyển xe bỏ anh Chu xuống từ ngoài bức thành ngang của khu nghĩa địa, thường chú gia đồng ra mở cổng nhưng cũng có hôm tôi chạy xuống sân đón anh, những hôm chú gia đồng phải ra thị trấn với bà vú lấy thức ăn tươi hoặc theo anh Chu xuống trại mang khoai chuối và thịt rừng về, có khi có cả hoa thực được vàng. Tôi thích màu vàng nên anh Chu chiều tôi thay những cánh Violette tím thắm xinh đẹp thường lệ bằng

dữ tâm

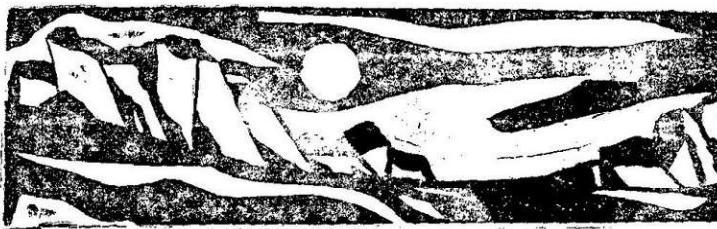


nhau trong giờ cơm và tuần trà buổi tối trường hợp tôi không thích xuống sân giúp anh xới đất trồng thêm mấy cánh hồng anh vừa mang ở trại về.

Tôi đi qua hai trái đồi cuối cùng dừng lại ở bờ một con suối có chiếc cầu gỗ bắc nghiêng theo triển đồi dần xuống thung lũng. Lạch nước nhỏ can đục ngầu chảy quan co, những cây hoa dại màu sắc lẫn lộn hai bên bờ mang cái vẻ hoang sơ đầy quyến rũ. Tôi cúi nhặt hòn cuội ném ra mặt suối nghĩ tới đon sông trong ấp nhà mẹ tôi ngày xưa. Tôi sống với mẹ tôi 12 năm tuổi nhỏ, cho tới bây giờ tôi không còn nhớ gì trong khu ấp ngay cả hình ảnh mẹ tôi ngoài con sông. Hàng ngày tôi ngồi trên đăm cuối nhìn những con thuyền nhỏ trên sông, những con thuyền đưa tôi đi thật xa trong tâm tưởng và đến ngày tôi bị rút khỏi vòng tay mẹ cũng chính chúng đưa tôi rời xa quê ngoại. Những hòn cuội xinh đẹp, vài con thuyền nhỏ trôi lênh đênh, con sông, mười hai năm tuổi ấu của tôi còn lại chừng ấy, tôi không cảm thấy thiếu, mỗi lần nghĩ tới chúng bởi vì trong tôi vẫn còn một con thuyền và một bến bờ tôi tin chắc mình sẽ tìm gặp. Và cũng bởi tôi tin tưởng tương lai mình hạnh phúc mình không khó kiếm nếu mình cố gắng, thành tâm cố gắng.

Tiếng nhạc ngựa vọng lại từ bên lên kia triển đồi gần gũi hơn tiếng gập ghềnh tôi nghe mấy phút trước đây lúc vừa xuống tới thung lũng. Tôi quay mặt hướng về phía có tiếng roi da đập mạnh trên mũi và một lúc sau tiếng bánh xe nghiêng trên những viên đá rải rác trên con đường đồi đưa tôi ngọn suối phía trên triển đồi, nghe mơ hồ trong giá rét cảm giác lâng lâng như tưởng nhớ một thời sơ cổ đầy hòa mang nào chưa bị xóa trong tâm tưởng. Hình như tự một kiếp trước nào, tôi bỗng dừng bật cười vu vơ đi theo tiếng động nhịp nhàng của vé ngựa đã vang xa quay trở lại con đường cũ... Δ

ĐÌNH BÌNH YÊN



nhặt chúng bày trò chơi theo lối sỏi đi lẫn ra công. Tôi chưa ra khỏi công lần nào từ ngày tới đây. Suốt hai tuần lễ tôi sống một mình, ngoại trừ hai buổi cơm phải xuống phòng ăn và tuần trà buổi tối ngồi nói chuyện với anh Chu ở phòng khách tôi ít khi xuống sân. Tôi nói với anh Chu tôi cần yên tĩnh đọc sách tuy thật sự tôi chẳng đọc được bao nhiêu. Tôi thích ngồi một mình trong bóng tối suy nghĩ. Thời gian sống nội trú ở trường không bao giờ tôi được tự do một mình. Những buổi sáng buổi chiều học hành, nghỉ ngơi, ăn ngủ, những buổi chiều đi chơi tập đoàn, những ngày hội phiên từ thiện, tôi luôn luôn ở giữa đám đông. Tôi sợ đám đông, sợ mà không hiểu nguyên do, tôi cũng có ý định tìm hiểu. Buổi sáng tôi thường dậy

hoa thực được, thứ hoa này phải xuống trại mới có. Nhưng thực được chỉ dành cho phòng khách và một đôi khi cho phòng ăn, riêng phòng tôi bao giờ cũng được cắm hoa hồng. Chỉ một cánh hoa vàng lẻ loi, có khi không có cả chiếc lá nhỏ nhắn làm duyên, cắm trong chiếc lọ bạc chạm trổ tinh vi hơi cao quá khổ đặt trên chiếc bàn nhỏ nhắn xinh đẹp của tôi. Cứ ba ngày bà vú lại lên phòng thay hoa cho tôi, không bao giờ bà quên cũng không bao giờ bà chịu để cho tôi tự tay làm công việc đó. Dù tôi có nói tôi rất thích đi nữa.

Những hôm xuống mở cổng đón anh Chu hai anh em tôi nói dăm ba câu chuyện từ ngoài cổng vào đến phòng khách rồi trong lúc anh đi thay áo tôi trở lên phòng đọc tiếp chương sách. Trong ngày anh em tôi còn gặp

nhà xuất bản KIM VIỆT hân hạnh giới thiệu

TỪ NƠI YÊU DẤU

tuyển tập truyện ngắn của

VÕ HỒNG — CUNG TÍCH BIỂN — TỪ KẾ
TƯỜNG — ĐOÀN DÂN — LỮ QUỲNH —
NGUYỄN LỆ UYÊN — PHAN VIỆT THỦY —
PHẠM NGỌC LƯU — TRẦN HUYỀN AN —
ĐẶNG TẤN TỚI —

NHÀ TU THƯ VÀ SƯU KHẢO
VIỆN ĐẠI HỌC VĂN HẠNH

đang in :

TỰ ĐIỂN PHÁP VIỆT KINH TÀI XÃ HỘI

của G.S. VŨ VĂN MẬU

PHẬT GIÁO SỬ YẾU LƯỢC

của EDWARD CONZE
do CHÂN PHÁP dịch

BHAGAVAD — GITA

HAY

CHỈ TÔN CA

T.T. THÍCH MINH CHÂU giới thiệu
RADHAKRISHNAN ghi chú
ALBERT SCHWEITZER phân tích
NGUYỄN HỮU HIỆU dịch
kèm theo nguyên tác Sanskrit.

NG. THỊ HOÀNG: «TRỜI XANH TRÊN MÁI CAO»

«TRỜI XANH TRÊN MÁI CAO», cái nhan đề đó mà bà Nguyễn thị Hoàng đã đặt cho tập truyện dài mới nhất của mình, vốn là một âm hưởng đặc biệt. Nó gọi cho người đọc hai câu thơ chứa chất đầy mơ ước của Paul Verlaine, lúc bị cầm tù trong một nhà ngục (vì tội bắn Rimbaud), nhìn qua chấn song thấy bầu trời cao xanh ngắt và yên tĩnh:

Le ciel est, par dessus le toit,

Si bleu, si calme...

Bầu trời xanh, màu xanh bát ngát của tự do, của bay bổng trong cõi thênh thang vô hạn, màu xanh của tươi mát dịu dàng, của niềm bình yên muôn thuở, màu xanh của sức sống tràn trề, hân hoan hy vọng... Màu xanh trên mái cao, màu xanh của những ngày đã mất, của một quãng đời tươi vui rực rỡ giờ chỉ còn là một ám ảnh ray rức, màu xanh như một lời gọi giải thoát khỏi kiếp sống tối tăm đầy dục, màu xanh mơ ước đó là màu xanh phải được tìm lại, phải được chinh phục lại bằng bất cứ giá nào. Tất cả truyện dài «Trời xanh trên mái cao» là sự kêu gọi một ám ảnh, sự mơ ước một khung trời âm ảnh của màu xanh bát ngát, khung trời của tự do thênh thang giải tỏa hết mọi mặc cảm và buồn phiền đang xoáy vào cuộc đời nhân vật chính: họa sĩ Duy. Chàng làm việc ở một tòa tỉnh và vẽ tranh. Duy có một người vợ trẻ rất đẹp và đã từng một thời nổi tiếng với nghề ca hát ở các phòng trà, là Tuyết Ngọc. Nhưng sau khi bị một tai nạn bất ngờ trên đường công tác (trang 16), Duy trở thành bất lực về mặt tinh dục. Từ đó vợ chồng Duy sống lạnh lẽo bên nhau; chàng cố tìm mọi cách chiều chuộng vợ để bù lại sự thiếu sót (tâm thường nhưng) trầm trọng kia. Chàng vẽ tranh mãi miết, làm việc đến nỗi kiệt sức, khạc ra máu, để mua cho vợ một chiếc vòng ngọc đỏ (trang 21). Chàng tận tụy làm việc và hi sinh tất cả cho nàng. Trong khi đó Tuyết Ngọc vẫn «hồn nhiên và vô tâm» (trang 28), nàng đi phố, «mua sắm, tiêu xài bất cứ cái gì thích» bởi nàng làm sao chịu đựng được mãi sự chung sống buồn tẻ bên người chồng lạnh lẽo? Thế nên, theo bước chân đưa đẩy tự nhiên và với một người bạn gái rừ rừ lôi kéo, một hôm Ngọc đã tìm lại cái đã ăn chơi ngày xưa nàng từng lui tới, và rồi nàng trải qua những giây phút đam mê hồi hộp, tối tăm và tội lỗi với gã ngấm thơ — phong lưu bậc nhất trong cái ăn chơi này. Chiếc vòng ngọc đỏ bị rạn nứt trong những giây phút nàng đi tìm khoái cảm ấy («chiếc vòng chạm vào đầu giường khi em vươn hai tay lên» — trang 84). Bị gặng hỏi, Ngọc đã thú nhận với Duy tất cả. Duy đau đớn. Chàng ghen tức, bức bối, bức rút không yên. Mặc cảm bất lực về mặt tinh dục lôi kéo theo mặc cảm thất bại hoàn toàn trước cuộc đời, chúng đè nặng lên tâm hồn và làm rù liệt thể xác Duy. Âm ảnh và mơ ước trời xanh trên mái cao thường xuyên hiện đến như những viễn tượng giải thoát không thể đạt tới, càng ngày càng ray rức. Duy vùng vẫy trong tù ngục của mặc cảm, chẳng dám vật vờ và tự dẫn vật mình. Chàng vừa muốn an phận chịu đựng, dành cho vợ những tự do vui thú cần thiết, chàng dàn xếp cho bác sĩ Đoàn — bạn chàng — thay chàng đóng vai trò người chồng của Ngọc (còn hơn là người khác), rồi chàng lại nhần nhó khó chịu khi tưởng Ngọc đã yêu Đoàn. Sau cùng, Duy chịu đựng không nổi sự đè nén của mặc cảm, chàng tìm đến cái đã ăn chơi mà ngày nào vợ chàng đã thất thân với gã ngấm thơ. Chàng đến lần đầu để rồi trở về trong mặc cảm thua kém, nhưng đến lần thứ hai để kết thúc tính mạng của hắn. Án mạng

xảy ra, Duy còn được Đoàn bảo lãnh để dưỡng bệnh một thời gian rồi sẽ vào tù. Trong khoảng thời gian tự do ngắn ngủi còn lại, Duy chợt khám phá ra sự sống tuyệt diệu qua ánh mắt của một cô gái ăn chơi mà vợ chàng đã muốn làm người mẫu cho chàng vẽ. Và sau đó, với hình ảnh người con gái này trong đầu, Duy uống thật nhiều viên thuốc ngủ, thật nhiều viên, một lần trong đêm.

Những ray rức, dẫn vật, những ngộ nhận, ngộ vực, những dằn co, những mặc cảm, vẩn vẩn, giữa Duy và Ngọc (giữa một người chồng bất lực và một người vợ đầy sức sống), sau cùng đưa tới một án mạng. Phải chăng đó là một thảm kịch? Những yếu tố của thảm kịch nằm trong sự va chạm giữa các nhân vật và trong sự gặp gỡ của nhân vật với hoàn cảnh. Có những thảm kịch phát sinh từ chính nhân vật, từ bản chất của nhân vật, như trường hợp hoàng tử Hamlet chẳng hạn; có những thảm kịch nảy sinh từ hoàn cảnh, úp chụp xuống đầu nhân vật, như một tai họa, một định mệnh quái gở, đó là trường hợp của OEdipe. Thảm kịch mãnh liệt thường biểu lộ qua những chọn lựa, những hành vi, những diễn tiến của hoàn cảnh, như thảm kịch xảy ra cho Thủy Kiều qua những bước sa ngã và những phiêu lưu của nàng suốt mười lăm năm trời đằng đẵng.

NGUYỄN NHẬT DUẬT



Thảm kịch cũng có thể xảy ra với rất nhiều lời nói và rất ít hành động, như trường hợp kịch «Bérénice» của Racine. Nhưng dù được phô bày qua hành động hay qua lời nói, thảm kịch chỉ là thảm kịch khi nó làm phát hiện được những định mệnh tối tăm hay những sai lầm khốc hại trong trạng huống vô phương vãn cứu. Thảm kịch là một hoàn cảnh được cấu thành bởi những yếu tố phi lý phi trật tự và bất khả hòa giải. Sự gặp gỡ giữa những yếu tố của thảm kịch là sự gặp gỡ không thể lý giải và không lối thoát. Lý trí là một khi giới chống lại thảm kịch. Nếu giải quyết được thảm kịch thì thảm kịch đã không là thảm kịch. Phân tâm học không thể là một giải đáp (hay giải pháp) cho trường hợp OEdipe, cũng như biện chứng pháp không thể giải quyết cuộc chiến tranh ở thành Troie. Để trở lại với vấn đề một cách cụ thể, điều cần bàn phải xác nhận ở đây là thảm kịch đúng nghĩa luôn luôn xa đuổi mọi giải thích về nó. Viết nên một thảm kịch (bằng văn xuôi hay bằng thơ) không phải là nói đến thảm kịch mà là mô tả hoàn cảnh của thảm kịch với những yếu tố phức tạp của nó. Nói thảm kịch luôn luôn có một vẻ gì là không thể hiểu được, không thể minh bạch được, phát sinh từ một nhu yếu mù quáng (định mệnh khốc hại), do đó nó khước từ mọi giải pháp hữu hiệu nhằm hóa giải nó, vì hóa giải thảm kịch (giải quyết nó) là tiêu hủy thảm kịch.

Ở truyện dài «Trời xanh trên mái cao», sự đau đớn, sự tàn phá (yếu tố của thảm kịch) là phương tiện đưa tới sự giải quyết thảm kịch, tức là đưa tới sự giải thoát. Và ngay ở trang 9 (thực ra là trang thứ 3 của một tập truyện), tác giả đã cho người đọc

thấy ý nghĩ của Duy: «Có sự giải thoát nào cho chính mình lại không chịu đựng một đớn đau hay tàn phá nào đó». Các nhân vật biết rất rõ mình sống trong thảm kịch, sắp gặp nó hay đang chạm mặt nó như thế nào và tại sao. Ta hãy đọc: «Từ buổi sáng, Duy cảm thấy vui, nhưng bây giờ nghe tiếng cười đó, anh hoài ghi chính mình, tiếng cười như báo trước một rạn vỡ bất ngờ nào đó» (trang 14). Rồi: «Duy quàng tay quanh người Đoàn làm chỗ tựa và thăm nghi, nếu mình chỉ thường sự bằng phẳng nửa hân, có lẽ thảm kịch đã không bao giờ xảy ra» (trang 23). Rồi hơn nữa: «Bây giờ chỉ còn là những gắng gượng chấp nối, để diu nhau lên một lưng chừng vực thăm nào đó, chẳng bao giờ còn cái đỉnh bồng bồng chất ngất trên kia của vui thú ngấm ngủ, chỉ lưng chừng rồi rơi xuống khoảng tối tăm phía dưới ấy» (trang 47). Và một giải thích bởi chính Duy về cùng tình tảo: «Những biến cố trong bản thân tôi chỉ là những chứng tật bất hạnh từ số phận hay định mệnh tôi, không anh hay một kẻ nào làm được gì trừ phi chính tôi có thể giải thoát tôi» (trang 52). Nhân vật chính nói về thảm kịch của đời mình chưa đủ, có lẽ tác giả nghĩ thế nên mới cho một nhân vật phụ — bác sĩ Đoàn, bạn của Duy — nói về thảm kịch của Duy và Ngọc để thêm rõ ràng: «Bà ấy làm sao. Thảm kịch đã tới, như tôi đoán trước. Tôi đã nói, anh cứ vào như vậy, không cần chữa, cũng đủ và vui, rồi thảm kịch sẽ tới» (trang 26). Thảm kịch của Duy là cái hoàn cảnh mà chàng đã phải chịu đựng, đối mặt với Ngọc và với cuộc đời thù nghịch: «Trong khi ta đập vùi, thua thiệt, đời sống vẫn tung bồng, huyền ảo, tiếp tục...» (trang 85). Hình ảnh cuộc đời thù nghịch hiện hiện rõ ràng nhất ở gã ngấm thơ, sự thách thức, sự khiêu khích trong thái độ của hắn, kẻ đã chiếm hữu vợ chàng trong một buổi trưa. Nghĩ đến lúc vợ nằm trong tay gã, Duy đau đớn: «Cảnh tượng như thường xuyên hiện hiện trước hai mắt anh như nỗi buồn phiền chỉ muốn vắt cho hết máu và nước mắt một lần rồi khép kín mãi mãi» (trang 42). Rồi: «Anh nghe trong sâu thẳm lòng mình những tiếng kêu vang lừng nhưng im lặng, thống thiết và xót xa, tuyệt vời đớn đau và miên man thồn thức» (trang 46). Những lúc tạm quên đi ám ảnh ray rức là những lúc Duy nhìn lên bầu trời xanh cao, nhưng lại chợt nhớ màu xanh tươi đã thực sự mất, chỉ còn lại cho chàng một nỗi tiếc miên man. Từ đầu đến cuối truyện, màu trời xanh được nhắc nhở, được gọi lại miên man trong trí tưởng của Duy. Trí giác và ký ức về bầu trời xanh phối hợp trong một câu văn thật êm đềm dịu ngọt (và ngấm ngủ): «Chiều điểm tuyệt đáng cao trên kia tàn lá mong manh buông chùng của giàn hoa phơ phất, trời xanh, trời vẫn xanh như bao giờ trong tâm tưởng tiếc nuôi thời gian đã mất của Duy, trên kia những kẻ là buồn» (trang 71). Màu xanh «gọi nhớ đến những bến bờ giải thoát thênh thang» cũng đồng thời thúc giục Duy giải tỏa áp lực của mặc cảm («nỗi nhục nhã của một thất bại cảm lạnh» — trang 43) giải thoát khỏi ám ảnh bị thua kém trước gã ngấm thơ, để do đó sẽ xóa nhòa thảm kịch. Hãy nghe Duy giải thích với Đoàn về hành động giết người của chàng: «Tôi không có ý định giết hắn. Nhưng một lúc, hắn bỗng trở nên rõ ràng và thu hút trong mắt tôi. Nó làm mặc cảm của tôi cồn cào, ray rức nhức nhối thêm lên. Tôi không muốn nuôi mãi thứ mặc cảm

xem tiếp trang 15

(1) «Trời xanh trên mái cao», truyện dài của Nguyễn thị Hoàng, Tân Văn xuất bản, 1970, 120 trang để giá 50 đồng.

XUÂN DIỆU tên thật là Ngô Xuân Diệu sinh năm 1917, tại thị xã Quy Nhơn (Bình Định). Thuở còn bé Xuân Diệu cấp sách đến trường học tại đây. Lớn lên, được gia đình cho ra Hà Nội học tiếp cho đến khi đỗ Tú Tài.

Như vậy, qua một số sách phê bình về văn thơ tiền chiến, cũng như mới đây, trong cuốn «THI CA VIỆT NAM HIỆN ĐẠI — 1880 — 1965» của Trần Tuấn Kiệt do Nhà Sách Khai Trí xuất bản, đều ghi Xuân Diệu người làng Trảo Nha, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh là sai.

Vì rằng, theo lý lịch do chính Xuân Diệu cung cấp cho Bộ Giáo Dục và Bộ Văn Hóa miền Bắc, in vào các sách giáo khoa, chương trình văn học sử cấp 3 phổ thông và tài liệu văn học của trường Đại Học Tổng Hợp VĨNH HẠ NỘI, đều ghi là sinh tại thị xã Quy Nhơn.

Hơn thế nữa, Xuân Diệu đã ca tụng và xác nhận lần nữa trong thơ về nơi chôn nhau cắt rốn của mình, sau những năm dài xa cách vì kháng chiến, vì vì tuyến ngăn đôi. Đó là bài thơ «NHỚ QUÊ NAM», đăng trên báo Văn Học rồi cho vào tuyển tập thơ «MƯỜI NĂM LẮM THƠ VIỆT NAM DÂN CHỦ CỘNG HÒA 1945-1960» do Nhà Xuất Bản Văn Học Hà Nội ấn hành năm 1960.

NHỚ QUÊ NAM

Ôi Miền Nam, Miền Nam
Quê má, quê má yêu
Quê xinh đẹp trăm chiều

Ôi Miền Nam, Miền Nam
Ôi Bình Định, Quy Nhơn
Đâu yêu mến cho hơn
Nơi ta lọt lòng mẹ

Nhớ rừng dừa Tam Quan
Khi ta còn đi học

Nhớ Tháp Chàm, Bình Định,
Khi ta còn chạy chơi !

Ôi Quê Nam, Quê Nam
Những chiều hè tắm mát
Con sông nhỏ — Gò Bồi
Quy Nhơn về ngập biển
Muối đọng ở vành tai

Hôm nay ta nói thật
Nhớ đứt ruột Miền Nam
Từ hôm ấy về thăm
Đã mười ba năm có lẽ !

Từ thuở còn đi học, ngày hai buổi cấp sách, mãi đứng quần trên ghế nhà trường, Xuân Diệu đã khoái hăm hơn khoái học.

Trong tập «THƠ THƠ» — tập thơ đầu tay xuất bản thời tiền chiến — Xuân Diệu đã tự «GIỚI THIỆU»:

Hãy biết rằng anh lúc ở trường
Rất ời toán pháp khá văn chương
Chàng trai đi học nghe chim giảng
Không thuộc bài đầu, ấy sự thường

Dù vậy, Xuân Diệu cũng lấy được cái Tú Tài Pháp.

Và dưới mắt thế Lữ, Xuân Diệu được nhận xét như sau, qua lời tựa của tập THƠ THƠ !

«Nhà thi sĩ ấy là một chàng trai trẻ hiền hậu và say mê, tóc như mây vương trên đôi trán thơ ngây, mắt như bao luyến mọi người, và miệng cười mở rộng như một tấm lòng sẵn sàng ân ái. Chàng đi trên đường thơ, hái những bông hoa gặp dưới bước chân, nhưng hương sắc này ra bởi ánh sáng của lòng chàng. THƠ THƠ là cụm đầu mùa chàng tặng cho nhân gian. Và từ đây chúng ta đã có Xuân Diệu.»

Từ đó, Xuân Diệu bắt đầu nổi tiếng. Nổi tiếng từ lúc mới rời khỏi ghế nhà trường, và còn rất trẻ. Cùng lớp bạn thơ với Xuân Diệu là Chế Lan Viên, Huy Cận, Thế Lữ, Lưu Trọng Lư v.v.v...

Giới trẻ, nam nữ học sinh, sinh viên thời tiền chiến gần như không ai là không thuộc thơ của Xuân Diệu. Tên của Xuân Diệu trở thành một âm thanh quen thuộc, một cái gì êm ái mang đầy màu sắc rực rỡ của tình yêu.

Vóc dáng của Xuân Diệu cũng là một cái gì khác biệt, dễ thương. Đôi mắt lúc nào cũng mơ mộng, qua đôi kính cận thị, mở lớn xoe tròn như ngơ ngác của đôi mắt nai tơ mà Lưu Trọng Lư đã viết trong TIẾNG THU. Mái tóc của Xuân Diệu xoăn xoăn, bồng bồng như mây trời — điểm đặc

sau, gây nên một mối tình kỳ quặc «ly kỳ rừng rợn» và thương tâm không ít.

Ngược lại, có nhiều cô «Kim chi ngọc diệp», tiên nữ của Hà Thành vì mê thơ Xuân Diệu, tương tư chàng, có cây cọc tìm cho bằng được địa chỉ, đến 40 Hàng Than để được diện kiến và xin chút tình thơ. Những lần như vậy, được tin người đẹp đến tìm mình, chờ ở nhà ngoài là ở nhà trong Xuân Diệu, mặt tái xanh, nhờ anh em ra tiếp hộ. Có lần, có nàng theo đuổi kỹ quá, chực sẵn ở cửa. Xuân Diệu vừa chạm mặt đã run rẩy, ú ớ nói chẳng thành lời rồi trốn đi ngay.

Thực là lạ lùng và tội cho nhà thơ được mệnh danh là «thi sĩ của tình yêu». Tạo hóa trở trêu, còn biết nói sao giờ ?

Thời tiền chiến, Xuân Diệu sáng tác rất khỏe. Sau tập thơ đầu tay «THƠ THƠ», Xuân Diệu cho xuất bản tiếp tục :

— GỬI HƯƠNG CHO GIÓ (thơ)

— PHẢN THÔNG VÀNG (truyện ngắn, tùy bút)

— THANH NIÊN VỚI QUỐC VÂN (tiểu luận)

công tác ở Đài Phát Thanh Tiếng Việt Nam trên rừng núi Bắc cận. Công việc của Xuân Diệu là công việc một biên tập viên ở Đài. Khi ở tại Đài, khi đi công tác theo các đoàn Tuyên truyền lưu động, lúc cùng các đoàn văn công đi trình diễn qua nhiều địa phương. Cho đến 1950, Xuân Diệu lại đi theo các đoàn «công tác cải cách ruộng đất», dự chính huấn toàn quân, toàn dân, tham dự những cuộc đấu tố địa chủ, cường hào v.v...

Từ những ngày tiền chiến, Xuân Diệu là con người của văn học nghệ thuật, mang cá tính, tâm hồn của một người thơ trữ tình, lãng mạn. Ta hãy nghe :

«Tôi muốn tắt nắng đi

Cho màu đừng nhạt mất

Tôi muốn buộc gió lại

Cho hương đừng bay đi»

(Trích «Vội Vàng» tập Thơ Thơ)

Và :

Là thi sĩ nghĩa là ru với gió

Mơ theo trăng và vờ vẩn cùng mây

Đề lĩnh hồn ràng buộc bởi muôn giây

Hay chia sẻ bởi trăm tình yêu mến

Đây là quán tha hồ muôn khách đến

Đây là bình thu hợp tri muôn phương

Đây là vườn chim nhả hạt muôn phương

Hoa mật ngọt chén giao cùng trái đặc

(Trích bài «Cảm xúc» trong tập «Thơ Thơ»)

Ta ngỡ rằng, người thơ đó với một cá tính sắc cạnh, một tâm hồn lãng mạn tột bậc chỉ muốn bay bổng cùng mây gió, cùng cảm thông với đất trời để thưởng thức cái đẹp của thi ca, của nghệ thuật siêu nhiên, thì không một chiếc lồng son nào, không một chủ nghĩa nào, không một khung trời chật hẹp nào, nhất là sắt máu, gian khổ và sự bó buộc, câu thúc, mất hết tự do, không thể giữ nổi con người như nhà thơ Xuân Diệu. Chuyện Xuân Diệu đi theo kháng chiến, vào chiến khu là chuyện tất nhiên không có gì lạ. Bởi cũng như Hoài Thanh, Chế Lan Viên, Lưu Trọng Lư, Hồ Dzếnh, Thế Lữ v.v... cùng toàn dân ta không ai không có tình thần yêu nước, thương nòi, nào ai đã không cảm hờn trước xích xiềng nô lệ ? Cho nên trong hoàn cảnh đen tối của đất nước, tương lai đất nước chỉ có mỗi con đường chiến đấu, giành lại độc lập cho Tổ quốc thì Xuân Diệu không thể làm khác hơn.

Nhưng, Xuân Diệu gia nhập Đảng Cộng Sản, chấp nhận lý tưởng Cộng Sản thì quả thực không ai ngờ tới, không sao hiểu được. Lý tưởng đó, chế độ đó, khung trời đó đâu phải đất sống của những tâm hồn lãng mạn tự do phóng khoáng của người thơ. Ta tưởng, Xuân Diệu sẽ «đứt gánh» nửa chừng, sẽ ly dị với «mối tình» gượng ép vì tình thế bất buộc mà người thơ phải chịu đau đớn, tái nhợt từ lúc mới hợp hôn. Thế mà không.

(còn tiếp)



XUÂN DIỆU

trên đất bắc

LOẠT BÀI THEO CHÂN NHÀ VĂN NHÀ THƠ TIỀN CHIẾN CỦA KIM NHẬT

1

biệt nhất của Xuân Diệu. Chỉ cần nhìn mái tóc là nhìn ra Xuân Diệu.

Ngoài «nghề thi sĩ», Xuân Diệu còn là một công chức trong ngành «bắt rươi lươn» của Tây Đoàn. Nói đến Tây Đoàn, trong làng văn thơ Bắc Hà thời ấy là anh em nhớ ngay đến tác giả «THƠ THƠ», «GỬI HƯƠNG CHO GIÓ». Hồi đó, Xuân Diệu vừa thi đậu làm Cò mi Đoàn, kịch sĩ Đoàn Phú Tứ đặt cho Xuân Diệu cái tên «XUÂN RUỖU». Và anh em tặng XUÂN RUỖU hai câu thơ :

«Đương làm thi sĩ hóa Tây Đoàn
Nửa mặt nhà thơ nửa mặt quan.»

Thời tiền chiến, Xuân Diệu có nhiều giai thoại nhưng giai thoại lớn nhất là giai thoại Xuân Diệu ái nam ái nữ. Trong quãng những năm trước 1940, Xuân Diệu ở trọ tại số nhà 40 Phố Hàng Than. Hà Nội. Cùng trọ chung nhà, có Lưu Trọng Lư, Chu Tử, Lê ngọc Chấn (hiện là đại sứ của V.N.C.H.) và vài người khác. Trong số đó, có một anh chàng thanh niên trắng trẻo, đẹp trai, là một nạn nhân homo-sexuel của Xuân Diệu. Anh ta la toáng lên cho mọi người ngụ chung nhà cùng biết, trưng bằng có và tố cáo cái ái nam ái nữ của Xuân Diệu cho mọi người hay. Vụ này còn kéo dài cho đến những năm

— VIỆT NAM TRỞ DẠ (tùy bút)

— NGỌN QUỐC KỶ (thơ)

— v.v. v...

Và những bài thơ, bài văn được Xuân Diệu cho xuất hiện đều đều trên PHONG HÓA, NGÀY NAY, TINH HOA v.v...

Năm 1945, lịch sử đất nước ta rẽ vào một khúc ngoặt mới. Mọi người reo mừng độc lập chưa được mấy ngày đã phải lao vào cuộc kháng chiến. Đã có mấy ai hiểu rõ và ngờ được phía sau tấm bình phong chính phủ Việt Minh còn có những âm mưu, những bàn tay kinh khủng nào ? Chỉ có những nhà chính trị, những đoàn thể cách mạng mới biết được điều đó. Toàn dân thì không. Trước mặt mỗi người là kẻ thù thực dân Pháp sừng sững. Phải chiến đấu, phải hy sinh.

Cơn lốc cách mạng đã cuốn mọi người vào lịch sử.

Năm 1947 lên chiến khu Việt Bắc kháng chiến. Cùng với một loạt văn nghệ sĩ tiền chiến khác, Xuân Diệu được kết nạp vào Đảng Cộng Sản Đông Dương tại rừng Thái Nguyên.

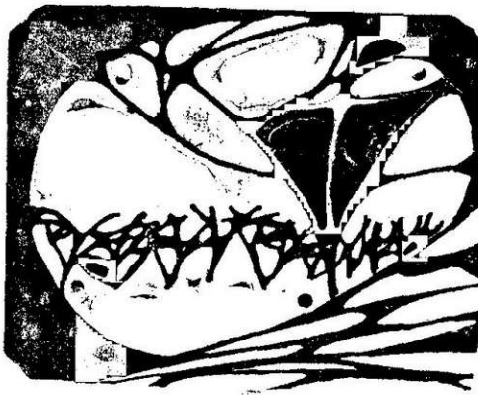
Sau đó, sau ngày được kết nạp Đảng, Xuân Diệu được đưa đến

Y! TƯƠNG CHIÊU TA

tiếp theo trang 6

xuống. Chưa nằm trong cái hạnh phúc êm đềm của mái tóc, bàn tay và tâm hồn trung bình của Nga. Chưa. Mỗi sắp đến gần tấm nhung mềm mại. Nhưng chưa lọt vào trong. Chưa trùm kín người lại. Chưa bao phủ cái đầu và những tác phẩm nổi oạn, tấn công và hư vô của Tâm. Chưa gì cả. Chưa gì cả mà Tâm đã thấy một sợi giây vô hình bên nhọc chọc phùng cái màng hạnh phúc kia để chạm đến những khắc khoải vô biên tràn lan khắp nơi, trên cả đợt nắng vàng rực rỡ buổi chiều tà, trên cả sắc thái những đợt nắng vàng rực rỡ đã mất đi trong quá khứ, trong hiện tại vừa mới trôi qua. Tâm, chàng chỉ là một phi-nam châm bệnh hoạn. Phi-nam châm này đã thu hút những mối sầu không có trên trần gian này sao? Mây điên rồi. Tâm. Mây điên rồi. Trái đất này nó quay, nó quay, nó quay thì mặc nó chứ. Nó quay một cách ý thức hay một cách vô tri thì mặc kệ nó chứ. Mà làm sao mây thấy nó quay? Mây có thể đầu mà sợ. Hàng tỷ nhà cửa và nhân loại trên mặt đất có té đầu. Ngôi biệt thự của Nga và Nga có té đầu. Nó quay thì cứ để mặc nó quay. Mà mây có làm phi hành gia không gian để vọt hẳn ngoài vỏ đất này không mà mong thấy nó quay? Mây điên rồi. Mây điên rồi Tâm ạ. Tâm ngẫm nghĩ. Rồi anh đắm mình trong êm ả và tẻ nhạt của buổi chiều tà vô danh này. «Không, ta chịu là ta điên nhưng không thể nằm xuống. Nga ơi, anh chưa thể nằm xuống với em đâu. Em làm sao hiểu được sự đau khổ kỳ dị của anh. Nga ơi, anh chưa thể nằm xuống. Anh sẽ mất Nga cũng như đã mất nhiều Nga như Thu như Thanh như Hà trong những năm anh từ già Nga mà Nga không biết. Nga, anh vẫn

nghe là Nga hơn tất cả những đứa con gái kia. Nhưng tất cả con gái đều không thể nào nhìn thấy trái đất này nó quay, nó quay, nó quay, không thể nào thấy đau nhức và phần nộ trong một chiều tà êm ả vạn niên với từng đợt nắng nhỏ vô cùng rực rỡ. Rất xin lỗi Nga khi gần đây anh đã gián tiếp và trực tiếp cho biết anh sẽ về, nằm xuống, nằm xuống.» Tâm loay hoay. Cuối cùng anh gục đầu lên trên và ly đã khiêng từ cái kệ trên ngăn sát nóc toa xe xuống dưới bằng. Một chút nắng vàng lại lóe lên mang một chút sáng vào toa xe. Tâm đau nhức y như một bệnh nhân cùi hủi gặp mùa trăng.



- AI ĐÓ ?

Một nhân viên kiểm soát xách chiếc đèn măng sông soi sáng cả toa xe. Ông là lớn như vậy khi thấy bóng người đàn ông độc nhất là lù trong toa. Tâm bức mình nhặng cũng buồn cười trông thấy nhân viên kia chệnh choạng muốn ngã vì đã qua một cơn sợ mất vía. Bây giờ Tâm mới nhận thấy bóng đèn đã buông xuống từ hồi nào. Anh nhìn ra cửa ngoài toa xe nói lửng lơ một câu như không hay biết gì sự có mặt của nhân viên nọ :

— Trời tối mau quá! Mối đó.

Nhân viên khó chịu vì thái độ đứng đưng của Tâm. Nhưng khi soi đèn và nhận ra dáng dấp một thanh niên trẻ tuổi hăm bảy, hăm tám có vẻ đáng hoàng và không có gì đáng khinh, ông ôn tồn bảo Tâm :

— Ông làm ơn cho xem vé. Tàu đến hơn một giờ rồi.

Tâm không trả lời. Làm bõn phận xong, anh hỏi nhân viên :

— Thưa ông có chuyến tàu nào sắp trở lại Sài Gòn không ?

Hai tiếng «trở lại» thay vì tiếng «đi» cho nhân viên ấy biết ngay trường hợp hành khách này không phải là thông thường. Nhưng đồng thời nhân viên ấy cũng hiểu rõ ràng đó chỉ là một biến cố nội tâm thuộc đời tư và rất cá nhân của người hỏi, không liên lạc gì đến mọi nghi ngờ mà bõn phận của ông trong tình thế lộn xộn đời hỏi phải biết đến.

— Tàu Sài Gòn đi Đà Lạt và tàu Đà Lạt đi Sài Gòn chứ tại sao phải «trở lại» ?

— Vâng, tôi dùng chữ sai. Tâm chịu lỗi ngay.

— Phải đợi đến sáng mai.

— Tôi có thể ngủ lại đây một đêm ?

— Thật không tiện cho ông. Hơn nữa ở đây không được phép.

— Tôi vẫn tưởng ngủ ở lại một nhà ga nào là thường kia mà.

— Vâng, nhưng phải ở lại trong ga, ngồi hay nằm ở những hàng ghế, thì được. Nhưng không có phép ở lại trong toa.

— Vậy tôi đi vào trong ga.

— Xin lỗi, tôi chưa nói kịp. Trước đây tại được nhưng mấy ngày nay ở đây tình thế lộn xộn nên hành khách phải chịu thiệt. Nhà chức trách sở tại đã ra thông cáo trước sân ga. Ông có thể xem.

Như đoán được một thoáng nghi ngờ của nhân viên, Tâm rào trước :

— Tôi cảm năng thỉnh linh. Hơn nữa quên

Tâm đã đứng dậy hẳn. Anh xoắn lại quần áo cần thận, khoác cái Pardessus lên, nắm lại cái cà vạt. Trông dáng hoàng, Tâm bước ra khỏi toa sau khi chào cảm ơn nhân viên lấy lệ. «Thôi rồi, mây phải nằm xuống» Tâm nghĩ như vậy mà mừng rỡ trong trí khoảng đường đến biệt thự Nga. Nhưng vài phút sau đó, khi Tâm đi gần đến cửa nhà ga, tiếng nhân viên kêu giết lại :

— Này ông, hết sức may cho ông. Có một chuyến tốc hành đặc biệt sắp chạy trong chốc lát. Không chờ hành khách. Dĩ nhiên không bán vé và chỉ kéo theo một gon sau cái đầu máy diesel. Ông có thể trình bày lý do và trường hợp đặc biệt với trưởng ga và trưởng xa rồi đi ngay. Kia kia nó sắp chạy !

Nhân viên chỉ về hướng phải nhà ga. Những hồi còi diesel vốn ngắn ngủi, cộc lốc, lạnh lùng bây giờ lại càng ngắn ngủi, cộc lốc, lạnh lùng hơn. Vì không chờ hành khách và đi với một nhiệm vụ khẩn thiết nào đó, nó không cần báo hiệu lời thôi. Tâm tiến vội về với nhân viên ở phía đầu máy để chỉ nhờ giới thiệu với trưởng xa không thời cũng đủ. Không đợi nghe hết câu chuyện, trưởng xa thấy dáng dáng hoàng của Tâm ngaoay tay ra dấu cho chàng bước lên chiếc toa độc nhất không chờ hàng hóa gì cả mà chỉ có một phu khuân vác ngồi trong một góc tối và một nhân viên công vụ đang đứng gần cửa toa.

Chiếc đầu máy diesel rúc rúc một hồi ngắn ngủn nữa và lao mình vào đêm tối. «Thôi vậy là xong!» Bây giờ Tâm nấc lên và muốn bật khóc. Anh cảm thấy hồi tiếc như đã tính sai một bài toán quan trọng nhất đời mình. Anh hồi tiếc tràn ngập tuy biết rằng nếu ở lại Đà Lạt nằm xuống lần này là anh sẽ nằm luôn, sẽ hồi tiếc nhiều hơn trăm lần.

Khi tàu ra khỏi khu vực nhà ga, nhân viên thừa hành công vụ làm quen với Tâm :

— Ông thật may mắn vì đáng lẽ chuyến tàu này khởi hành từ mười lăm phút trước.

Tâm không biết trả lời sao. Vì anh chưa chắc đó là may hay rủi. Phải về Saigon cầm đầu làm việc. Anh tự nhủ như thế. Còn may hay rủi thì chưa chắc. Tâm đáp lễ :

— Chưa chắc may hay rủi ông ạ.

— Ông nói sao ? Nhân viên ngạc nhiên nhìn Tâm.

— Tôi nói chưa chắc may hay rủi khi tôi được đi chuyến tàu đặc biệt này.

— Sao thế ?

Tâm lại bối rối. Thật ra may hay rủi «Nga ơi» Tâm kêu vọng lên, nhỏ vừa đủ nghe. Hay đúng ra tiếng kêu chỉ ở trong hồn anh. Anh không rõ nữa. Anh thấy như đã thực sự phản bội và lừa dối Nga. «Nga ơi, có thể, rất có thể lừa Nga ả, là ngày nào kia anh sẽ thống hối khi anh không bao giờ được về ngôi biệt thự của em nữa vì nhiều lý do. Xa mái tóc em, đôi mắt em, hồ nước trong như gương, những đám rừng rêu ven hồ và nhất là những chiều tà êm ả vạn niên mà chỉ có khung cảnh nhà em mới tạo nên một cách kỳ ảo, anh sẽ tiếc suốt đời. Nhưng anh không muốn phản bội lý tưởng và con đường của anh, con đường cải thiện thoải mái mới rợp bóng chiều tà, còn hầu hết nó sẽ chạy qua sa mạc rất bỏng nhẫy dựng chân, qua đấu trường để chứng kiến giờ khắc uy nghi nhất đời mình, qua đại dương để đón nhận cuồng phong bão táp, qua những đêm trắng hàn lạnh và cô tịch trên một bờ biển hoang vu nào đó để nhận châu sự mong manh, vô nghĩa của kiếp người.

— Sao thế, thưa ông ? Nhân viên lặp lại, thái độ sẵn đón.

— Thưa ông thật sự tôi không biết trả lời sao.

Vâng, Tâm không chắc chuyến tàu này may hay rủi cho anh. Anh chỉ biết rằng suốt đời chắc không bao giờ Nga biết đến chuyến đi kỳ cục này. Cũng như Nga làm sao biết được rằng Tâm đã nhìn thấy rất rõ trái đất này nó quay, nó quay.

Đường phố
với thuở đi
xin chào phố lòng

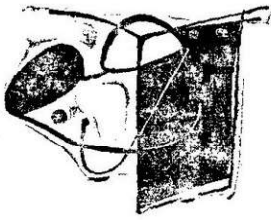
Hynos
PATE
DENTIFRIC

Hynos
PHOSPHATE

Hynos
PHOSPHATE

ĐỌC SÁCH

tiếp theo trang 12



đó» (trang 114). Chẳng kể lại là đã nói với gã lúc gã hấp hối: «Tao không cần vợ tao, tao không cần hơn thua với mày, nhưng mà tao chỉ muốn vớt tao lên» (trang 115). Nhưng thật ra: «Tôi nhận ra sự thảm bại tận cùng của tôi khi cán dao lút vào ngực hẳn, và hẳn còn nhếch mép cười, đứng đưng» (trang 114). Sau cùng, Duy thú nhận một cách say mê rằng chàng thực sự thấy trời xanh trên mái cao qua sự chết mà chàng đã tạo ra và qua sự sống thật tuyệt diệu mà chàng mới chợt khám phá, sự sống thoát ra từ cái nhìn của cô con gái ăn chơi: «Cái nhìn đi suốt vào tim, ngọt lịm như một mũi dao lịch sự sống ra khỏi sự chết, và niềm vui thú tràn ngập vỡ toang ra trên hàng mi chớp». Điều thần diệu ấy, than ôi, nó đậu như một con chim thần trên cổ và ngực xinh đẹp của một người gái chẳng ra gì (...) Niềm vui thú hay những đỉnh chót vót của đời người đôi khi đậu ngay trên đôi môi ham lam, cặp mắt gọi mời của một thứ nhan sắc rạc rồi tối tệ nhất» (trang 117). Rồi cuốn truyện khép lại với nhiều viên thuốc ngủ Duy uống chỉ một lần trong một đêm, mang theo khoái cảm về hình ảnh «điều» kia.

Liệu đó có thực là thâm kịch? Có thực là thâm kịch khi tất cả đau thương đều được xoa dịu, tất cả ám ảnh nhức nhối đều được xóa nhòa, tất cả dằn vặt đều lắng dịu, và người ta ru mình bằng những viên thuốc «đẹp như kẹo non» và dễ chịu, êm đềm? Nhân vật (và bạn của nhân vật) xác nhận mình sống trong thâm kịch, mô tả thâm kịch đó bằng một ngôn ngữ ước lệ, rồi sau cùng kết thúc thâm kịch bằng những viên thuốc ngủ. Thâm kịch không phải là chân trời mà tập truyện đưa tới, nó chỉ là khởi điểm giả định được phát biểu bởi nhân vật một cách minh bạch. Người ta không còn thấy thâm kịch đâu nữa khi mà mọi yếu tố bị thâm đều được giải thích, với hoàn cảnh được bày tỏ cặn kẽ, với nhân vật được cấu tạo theo qui tắc rất lý tưởng. Nhưng điều đáng chú ý hơn cả là tác giả bắt các nhân vật nói nhiều quá, cất nghĩa kỹ quá, nhiều khi tác giả cưỡng ý và ép lời nhân vật (những đối thoại giữa Duy và Ngọc, Duy và Đoàn,

Duy và cô gái ăn chơi, giữa Ngọc và cô gái này, Ngọc và gã ngậm thơ, từ trang 86 đến hết truyện). Cuốn truyện trở thành một thứ thâm kịch giả tưởng có đầu đuôi mạch lạc, «đầy tiếng động và giận dữ», càng ồn ào những lời đối đáp lại càng trống rỗng thực tại bí hiểm. Mọi người đều nói, nói thật nhiều để giải tỏa thâm kịch; tác giả cho các nhân vật nói về thâm kịch để xóa nhòa thâm kịch. Tất cả đều trở thành lợp lý. Nhưng sự hợp lý ở bề mặt tương phản với sự vô lý ở bề sâu, bởi tự đáy câu chuyện, không có thâm kịch thực sự, mà chỉ có ảo tưởng về thâm kịch. Những lời làm nhảm của các nhân vật phá tan bầu không khí nặng nề phải có của thâm kịch thực sự. Những ý tưởng công thức (thâm kịch tôi từ những mong muốn không đạt tới, hay từ những sở thích không bao giờ được cung ứng» — trang 21), lãng mạn một cách ngây ngô («làm thế nào để hy sinh, có gì để hy sinh. Tự chủ. Đó là một thứ tiếng bíp bọm. Xin lỗi anh tôi quá lời» — trang 66), hoặc tầm thường trong những phủ nhận bữa bãi nơi một người luôn luôn sáng suốt («không có tình thần. Và cũng chẳng giá trị chỗ gì hết. Thời buổi này đã đi quá xa những ý niệm trừu tượng» — trang 57), tất cả đó chỉ là những ồn ào vô ích, không phá vỡ được gì mà cũng chẳng xây dựng được gì. Chúng ta hãy tưởng tượng một người đàn ông có khuynh hướng tự hành hạ (un masochiste) là Duy: «Tôi hư hại hoàn toàn rồi, thể xác cũng như tâm hồn. Có lẽ niềm vui thú độc nhất là tự hành hạ mình, nhìn thật rõ vào sự đau đớn của mình...» với một người đàn bà «chỉ đòi được mọi thứ vừa đủ trong mức độ cần thiết nào đó» là Ngọc, làm sao có thể tạo nên thâm kịch? Hơn nữa, cách thức của Duy — giải quyết thâm kịch (nếu có thực) bằng án mạng — đã biến thâm kịch thành một trò trình thám tâm thường. Có những đây vô đầu đôn nhiều tưởng tượng hơn thực, rồi có người chết kể đi từ, đó chưa phải là thâm kịch. Hay thâm kịch «hiện đại hóa» cần những yếu tố như vậy để được giải quyết chống lại thâm kịch? Dù sao đi nữa, một thâm kịch thường cần nhất từ bản chất của nó một bầu không khí căng thẳng, với những cảm giác, cảm xúc và tình cảm mãnh liệt, được mô tả một cách đậm đà, chớp nhoáng. Ở đây người ta chỉ thấy tác giả cố biệt tài tả những cảm giác mơ hồ, những cảm xúc miên man, những tình cảm nhẹ nhàng tất cả đều được phôi diễn qua những câu văn lẽ thề, trầm bổng, chẳng hạn: «Duy nghe nỗi đau đớn, thật vô vọng ngập tràn xâm chiếm tâm hồn như chích vào cả trong từng thớ thịt, từng mạch máu thoi thóp, giật xoắn lên, thành những mũi cảm giác đau đớn nhọn và tròn, rúc rứa» (trang 32), hoặc «Con xao xuyên bất ngờ và ngút cháy thúc đẩy tới nỗi vui thú ích kỷ và mong manh, chút khoái lạc chót vót và gió thoảng không cứu vớt gì cho chính em lại giết chết trong anh những

năng nịu tuyệt vời về tương quan toàn vẹn nhất của hai người» (trang 44). Những chữ nối tiếp nhau tuôn chảy ở dưới bút tác giả, tạo thành những âm thanh du dương, nhịp nhàng, du dương thủ vị, ngọt ngào những cảm giác nóng bỏng, nhói buốt trong tích tắc cũng được xoa dịu, được vuốt ve bởi những dòng chữ không muốn dứt. «Dùng những chữ mơ hồ để diễn tả những tâm trạng mơ hồ qua những câu văn uốn khúc quanh co, đó là sở trường của bà Nguyễn thị Hoàng. Những hình ảnh, ẩn dụ và tỉ lệ lặp đi lặp lại, những mô tả hơn một lần tái diễn, càng cho thấy rõ tập truyện «Trời xanh trên mái cao» là một hòa tấu khúc bất tận, có thể lấy kết thúc làm một khởi điểm mới để viết nên một thâm kịch tương tự — «Sự sống lại tràn ngập vỡ bờ tới trong tim óc anh, lai láng» ở trang đầu đã thực sự bắt gặp «mọi sự thật dễ dàng, và thanh tĩnh, Duy mỉm cười với bóng trong gương» ở trang cuối —, bởi vì «con mắt nào khép lại, trời cũng muốn đời xanh mãi trên kia», một thứ «Temps Retrouvé», nhưng không bởi một Proust? Một thời gian tìm lại được, thời gian đã mất, người ta sống trong đó với những tâm trạng mờ nhạt, với niềm lãng quên một thâm kịch đã được dựng đứng đồng thời bị khước từ bị dứt bỏ, sau những lời gào thét hay rên rỉ, những tình cảm lãng mạn suột mướt, những đập phá ồn ào, những phủ nhận bữa bãi, những ý tưởng ước lệ..., tất cả đó để làm gì? Có lẽ chỉ để làm ngăn vang lên cái âm điệu du dương thánh thót của những câu văn thướt tha, bóng bẩy. Tác giả đã thực hiện một sự chọn lựa rõ rệt: sự chọn lựa âm điệu chống lại bút pháp. Là bởi tập truyện không bộc lộ được chân tướng của thâm kịch, chỉ cho thấy tiếng vọng lao xao mơ hồ của thâm kịch thôi. Nhân vật của bà Hoàng sống trong niềm đau đớn quanh quại thực sự. Cái nội dung đích thực trống trải kia, tấn thâm kịch đã bị gọi tên bao nhiêu lần trong tập truyện mà vẫn không chịu hiện hình kia, phải chăng nó là ánh sáng lung linh mờ ảo đằng xa mà các nhân vật mơ ước nhưng chưa bao giờ tới được gần trong những đêm phiêu lưu tâm tột của tâm hồn họ? Và cả tập truyện, do đó là một thất bại chẳng? Vì bút pháp của một tác giả (dù là nhà văn nào, đọc đến đâu) không thể không ôm trọn nội dung trong nó. Bởi, nếu thiếu cuộc hôn phối giữa bút pháp và thực tại (dẫu chỉ là thực tại ở cấp độ giả tưởng — điều vẫn thấy trong văn chương), ngôn ngữ sẽ trở nên thừa thãi cho thâm kịch hay ngược lại thâm kịch sẽ hóa ra dư thừa đối với ngôn ngữ; hoặc, đáng tiếc hơn nữa, ngôn ngữ sẽ trở thành thâm kịch cho tác giả. Δ



● LẦN ĐẦU TIÊN XUẤT HIỆN Ở VIỆT NAM !

★ MỘT TIN MỪNG CHO GIỚI PHỤ NỮ !

■ MỘT SÁNG KIẾN MỚI LẠ !

★ TIỆN LỢI ● MỸ THUẬT ● TIẾT KIỆM NGÂN QUÝ GIA ĐÌNH ★

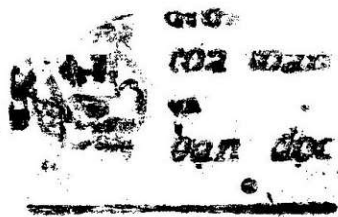
CÁC BẠN GÁI HÃY MUA NGAY :

HỌC GIA CHÁNH BẰNG HÌNH ẢNH

DO KIM STUDIO

435^L vô di nguy — phú nhuận ■ đ.t: 40.264 ■ xuất bản và phát hành

CÓ BÁN TẠI CÁC HIỆU SÁCH



NGUYỄN KHÉ (Q.Nh).— Bài Cõi Thơ của anh vui lắm. Tuy nhiên chưa thể quyết định ngay được. Kính.

Cô TRƯƠNG THỊ SÁU.—Chúng tôi sẽ gửi những số báo thiếu cho cô. Và sẽ cho cô biết tồn phí sau.

TRẦN HỮU NGHIỆM (Huế).— Lúc này không có gì cả. Thơ chưa đăng được.

TRẦN ĐAN THỌ (Bla).— Chúng tôi không rõ địa chỉ ông Nguyễn đức Sơn. Chỉ biết ông ấy ở Bla. Ra Bưu Điện hỏi ông Tám nhờ chỉ dùm. Bài gửi về KH đọc ngay trong tuần. Riêng thơ bạn không đăng được.

VƯƠNG PHONG LAN.— Có nghe bạn tôi, tiếc là độ này bận lắm, ít có mặt ở tòa soạn. Nhìn chữ, thấy liền chớ. Hình bìa cuốn sách ấy dường như nhà xb cắt ở một cái quảng cáo uốn tóc ra thì phải. Phim quay theo tiểu thuyết thường là dở hơn tiểu thuyết, nhất là "giờ thứ 25". Chúc vui vẻ.

THẾ VŨ (Pleiku).— Số đó vì kẹt nên thay cái đoàn văn bằng bài thơ. Sẽ đăng từ từ. Ở Kampuchea mà có KH đọc, thế là ghê lắm. Trong tuần này sẽ cho gửi tới anh số báo anh thiếu.

TRƯỜNG GIANG (BH).— Cảm ơn ý kiến bạn về những mục đó.

PHAN HIỀN MINH (Phước Tuy).— Bạn vui lòng gửi cho những sáng tác khác.

MỘT ĐỘC GIẢ.— Điều bạn nói, cũng là ý kiến bạn Trường Giang trên đây. Rất cảm ơn, nhưng ở ngoài khả năng giải quyết của TKTS.

HOÀNG ĐỒNG VỸ (Tây Ninh).— Rất nhiều nơi thiếu KH, nhưng phát hành khó khăn quá. Trường hợp thiếu quá nhiều mới có thể in thêm. Cảm ơn lá thư của bạn.

KHÔNG ĐĂNG
Lưu Ng — Đỗ Qu — Trường Gi — Lê Thị BT — Trần đan Th — Đynh Tr — Phạm Hiền M — Hoàng Đồng V — Lê Thụy H — Hạ Lăng Y —

ĐANG ĐỌC
Hoàng Ngọc Hiền — Phạm v Hòa — Từ Hoài Tấn — Ngọc Vinh Lê Thị Tư — Đoàn Bằng — Phan Hoài Thy — Hà Nghiêu Bích —

NHÂN TIN
NGUYỄN NGŨ : (Bla).— Trong tuần lễ này tôi có thư cho anh. Rất tiếc hôm đó không lại tòa soạn, giờ đó thường lại, chỉ trừ... hôm đó!
LƯU HUỲNH TRUYỀN (Đà Lạt).— Nhận được báo đều rồi chứ? Đang in "Bến Tầm Ngựa".

Trần Văn Nam. (Sađec).— Đã nhận được bài.
Nguyễn Kim Phụng (KBC 4061).— Viết về những đề tài V.N xem sao. Hoặc những bài tập ghi cho KH. nói về bất cứ điều gì.
Lê văn Ngăn (Nha Trang).— Lê văn Trung. Sẽ đăng một ngày gần đây.

NHÂN TIN
DỪM BẠN ĐỌC
Phạm Ngọc Lư.— 61 Nguyễn Huệ Tuy Hoà. Đã trở về địa chỉ trên. Mang tin bạn hữu.

Phan Thảo Vy.— Không còn ở 258 Bùi Viện nữa. Qúi bạn ngưng gửi thư

THƯ ĐÃ NHẬN ĐƯỢC KỶ SAU TRẢ LỜI
Ngân Thương (QN) — Hằng Hà (BX) N. Du Ca (KBC 66/2) Ng Vạn Lynch (Lâm Đồng) — Ng Triều Kha — (PT) — Ng Cao Thâm (NT) Tr Hữu Nghiễm (2) (Huế) Tr V Duận (KBC 3831) — Phan Cung Nghiệp — Võ Phi Hùng — Lê Nhượng Thủy (Huế). Ng Nam Việt — Thương Sa — Mai Hường Dương (Ph Rang) Dza Quang (KBC 4577) Tạ Thanh Sơn (Nha Trang) Đoàn Đại Định (KBC 4100) Phan công Tâm (2) (Đồng Hà) Đặng Vinh Chánh (2) (QN) Lê Đình (GĐ) Lê Uyên Nguyên (Bình Tuy) Ngô v Minh (Huế) TTL — Thy Hoài Nhân (KBC 4420) Hương Thuận Đức — Dương Ngọc (4100) Hạnh Phương (Q Ngãi) Đinh Trường (4648) Ng Trọng Nhân (KH) Ng đình Phú (4547) Trần thị Hương Lan — Trần Thuật Ngữ (2) Vũ Dạ (Sg) Châm Văn Học — Chu Yên Ngym — Võ Chân Cửu — Từ Thi.

NHÂN TIN CHUNG
1. Mỗi tuần KH đều trả lời bạn đọc — về quyết định đăng hay không những bài lai cáo—hoặc rõ rệt ghi : không đăng, hoặc chỉ ghi đang đọc. Từ nay, để quý bạn đỡ mất thì giờ chờ đợi, 5 tuần lễ sau khi trả lời đang đọc bài bạn, chúng tôi sẽ trả lời lại, dứt khoát đăng hay không những bài đang đọc này. (Vi dụ số 61 bài của bạn được ghi nhận là đang đọc, thì số 66

Khởi Hành

TUẦN BÁO VĂN HỌC NGHỆ THUẬT RA NGÀY THỨ NĂM • CHỦ TRƯỞNG HỒI VĂN NGHỆ SĨ QUÂN ĐỘI • GIẤY PHÉP XUẤT BẢN SỐ 3581BTTCB NGÀY 26.3.69 • TÒA SOẠN VÀ TRỊ SỰ 225-227 PHẠM NGŨ LÃO SAIGON ĐT : 25.863

Chủ Nhiệm, Chủ Bút ANH VIỆT
TRẦN VĂN TRỌNG
Phụ Tá Chủ Nhiệm HY VĂN
Thư ký Tòa soạn VIÊN LINH

Bộ Biên Tập Thường Xuyên
TÓ KIỀU NGÂN • LÊ ĐÌNH THẠCH • HOÀNG NGỌC LÂN • ĐẶNG TRẦN HUÂN • NGUYỄN H. THÔNG • DƯƠNG TRƯ LẠ

VỀ
NG. HỮU NHẬT • LƯU HUỲNH TRUYỀN • NGUYỄN HẢI CHÍ

Trình bày bìa và ruột VIÊN LINH

Thư từ ngân phiếu đề tên Chủ Nhiệm • Bài vở đề tên Thư ký Tòa Soạn • Giá 20đ. mỗi số • Công số giá gấp đôi.

Bài vở gửi cho Khởi Hành xin miễn gửi cho báo khác, và ngược lại • Tòa soạn không trả lại bản thảo dù có lời yêu cầu.

chúng tôi sẽ trả lời dứt khoát là sẽ đăng hay không đăng.)
2. Tuần lễ tôi có thêm một diễn đàn văn nghệ : Trang Văn Học Nghệ Thuật của nhật báo Tiền Tuyến, ra vào mỗi ngày Chủ Nhật. Trang Văn Học Nghệ Thuật này mới đầu do anh Thanh Tâm Tuyền và sau này, anh Nguyễn Quốc Trụ phụ trách. Kể từ 2-8, trang này do Viên Linh làm. Chủ trọng phỏng vấn, nói chuyện, phê bình. Các bạn có thể gửi bài về Viên Linh. Báo Tiền Tuyến, hộp thư số 4, Saigon.

tuần báo **đòi sống**
CƠ QUAN NGÔN LUẬN
TRANH ĐẤU QUYỀN SỐNG DÂN TỘC
Chủ nhiệm, Chủ Bút :
TRƯƠNG VĂN BỘI
ĐỌC ĐỂ XEM :
— **Chánh phủ đối với TBP - đồng bào như thế nào ?**
TẤT CẢ TRÌNH BÀY RÕ RÀNG TRÊN
tuần báo đòi sống số 2
phát hành toàn quốc : 27-8-70

MỘT BIÊN SOẠN CÔNG PHU
CỦA VÕ SƯ H. PLEE
ĐỆ CỬU ĐẢNG HUYỀN ĐẠI KHÔNG THỦ ĐẠO
ĐỆ NGŨ ĐẢNG HUYỀN ĐẠI HIỆP KHÍ ĐẠO
ĐỆ NHỊ ĐẢNG HUYỀN ĐẠI NHU ĐẠO
CĂN BẢN KHÔNG THỦ ĐẠO
Một cuốn sách dành riêng cho những bạn hăm mộ võ thuật nhưng không thể đến luyện tại võ đường.
ĐÃ PHÁT HÀNH TRÊN TOÀN QUỐC

— BẠN ĐIỀU HẬU HAY BỒ CẦU ?
— BẠN MUỐN ĐÁNH GIẶC HAY MUỐN HÒA BÌNH ?
— BẠN CÓ MUỐN TRUNG LẬP KHÔNG ?
HÃY TÌM ĐỌC :
LỊCH SỬ CHIẾN TRANH LẠNH
của ANDRÉ FONTAINE
Bản dịch LÊ THANH HOÀNG DÂN
NƠI PHÁT HÀNH :
45, NGUYỄN THÔNG SAIGON

Người sành điệu chỉ dùng :
CÀ PHÊ • MEILLEUR COÛT • • TRÀ • MEILLEUR COÛT •
VA • NƯỚC HOA • HÉRA •
Tổng phát hành 135 đại lộ Hàm Nghi — SAIGON